

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI -
VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 348 /VTTC-KTTC

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2024

V/v: Công bố Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ
đông thường niên năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Đơn vị: Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin

Trụ sở chính: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: 024. 3518 0121

Fax: 024. 3851 0413

Mã chứng khoán: DLT

Người được ủy quyền công bố thông tin: Bà Phan Thị Hằng

Số điện thoại di động: 0975104688

Điện thoại CĐ (CQ): 024. 3518 0121

Fax: 024. 3851 0413

Loại thông tin công bố: 24h 72 h Yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin (VTTC) công bố thông tin:

- Biên bản số 01/BB-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2024 của Đại hội đồng cổ
đông thường niên năm 2024.

- Nghị quyết số 01/2024/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2024 của Đại hội đồng
cổ đông thường niên năm 2024.

(Công ty xin gửi đính kèm Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2024)

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Cty;
- Lưu KTTC, TCHC.

Người được ủy quyền công bố thông tin



Phan Thị Hằng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI –VINACOMIN

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số 0100101298. Đăng ký lần đầu ngày 01/11/2004, đăng ký thay đổi gần nhất lần thứ 22 ngày 23/05/2023.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, toà nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Số: 01/BB-VTTC-ĐHĐCĐ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại-VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2004; Sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua gần nhất ngày 24/4/2023;

Căn cứ Thông báo số: 21/TB-VTTC-HĐQT ngày 02/04/2024 của HĐQT Công ty CP Du lịch và Thương mại – VINACOMIN về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024,

Phiên họp thường niên năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN diễn ra như sau:

I. Thời gian, địa điểm họp:

- Thời gian: Bắt đầu từ 13h00 ngày 24/4/2024
- Địa điểm: Tại khách sạn Vân Long -801 đường Trần Phú – Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

II. Thành phần tham dự:

1. Cổ đông có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng (25/3/2024)
do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp có quyền tham dự phiên họp thường niên năm 2024 là 200 cổ đông, sở hữu 2.500.056 cổ phần có quyền biểu quyết, bằng 100% cổ phần của công ty. Trong đó:

- + Có 03 cổ đông tổ chức: sở hữu 1.295.021 cổ phần, chiếm 51,8 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- + Có 197 cổ đông cá nhân: sở hữu 1.205.035 cổ phần, chiếm 48,2 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 08 thành viên

III. Đại hội đã tiến hành theo trình tự, nội dung như sau:

1. Thủ tục khai mạc phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:

1.1. Bà Nguyễn Thu Hà, thay mặt Ban tổ chức Đại hội điều hành lễ chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, đọc quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự đại hội và mời Ban kiểm tra tư cách cổ đông lên làm nhiệm vụ.

1.2. Ông Phan Thành Chung, Kiểm soát viên - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp thường niên của ĐHĐCĐ như sau:

- Số đại biểu đăng ký tham dự họp là 23 người, sở hữu và đại diện cho 1.756.780 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 70,27% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số đại biểu có mặt tham dự họp tại thời điểm khai mạc là 23 người, sở hữu và đại diện cho 1.756.780 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 70,27 % cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- 100% đại biểu dự đại hội là cổ đông và đại diện được ủy quyền hợp lệ của các cổ đông Công ty có tên trong danh sách chốt ngày 25/3/2024.

- Tổng số Thẻ biểu quyết đã phát cho đại biểu đến giờ khai mạc phiên họp: 23 bộ thẻ (mỗi bộ gồm 10 thẻ).

Căn cứ khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2020 và Khoản 1 Điều 19 Điều lệ hiện hành của Công ty về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông, Ban thẩm tra tư cách cổ đông kết luận: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

1.3. Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 146 của Luật Doanh nghiệp và Điểm a Khoản 3 Điều 20 - Điều lệ hiện hành của Công ty, bà Nguyễn Thu Hà thay mặt ban tổ chức Đại hội giới thiệu ông Phạm Đăng Phú - Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa và mời ông Phạm Đăng Phú lên điều hành phiên họp của ĐHĐCĐ.

1.4. Ông Phạm Đăng Phú - Chủ tọa Đại hội đã thực hiện các thủ tục sau đây trước khi chương trình họp chính thức được tiến hành:

- Thông qua nhân sự Ban thư ký và Tổ giúp việc:

+ Ban thư ký Đại hội gồm: Bà Ngô Thị Minh và bà Lê Thị Tuyết ;

+ Tổ giúp việc để hỗ trợ Ban thư ký thu Thẻ biểu quyết sau mỗi lần Chủ tọa xin ý kiến biểu quyết gồm: bà Trần Thị Giang và bà Nguyễn Thị Hạnh;

+ Đại hội đã biểu quyết thông qua nhân sự Ban Thư ký và Tổ giúp việc bằng Thẻ biểu quyết 01 với sự đồng ý của 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

- Chủ tọa mời đại diện Ban tổ chức công bố Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội và Chương trình dự kiến họp;

- Chủ tọa xin ý kiến Đại hội biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết số 02 để thông qua Chương trình làm việc chính thức và Quy chế làm việc với kết quả: 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

2. Nội dung làm việc chính thức:

2.1. Trình bày các Báo cáo và Tờ trình :

a) Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày nội dung 02 Báo cáo:

- Báo cáo số 17: Kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024

- Báo cáo số 18: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.

b) Ông Trịnh Đăng Thuận – Phó Trưởng phòng KTTC Công ty trình bày:

- Tờ trình số 28 về Báo tài chính năm 2023 của công ty sau kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;

- Báo cáo số 20 về chi trả thù lao HĐQT, BKS và tiền lương Ban lãnh đạo điều hành năm 2023; Kế hoạch chi trả tiền lương và thù lao năm 2024.

2.2. Sau khi nghe trình bày xong 03 Báo cáo và 01 Tờ trình của HĐQT Đại hội giải lao 15 phút.

2.3. Sau giờ giải lao, Đại hội trở lại hội trường tiếp tục nghe trình bày các Tờ trình và Báo cáo:

a) Ông Hoàng Văn Kiệm – TB Kiểm soát Công ty trình bày các Báo cáo và Tờ trình của Ban kiểm soát gồm:

- Báo cáo số 02/BC-VTTC-BKS về hoạt động của Ban kiểm soát và việc giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Ban giám đốc Công ty năm 2023.

- Báo cáo số 03/BC-VTTC-BKS của Ban Kiểm Soát về việc thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kết quả SXKD năm 2023;

- Tờ trình số 04: về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập Kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024;

b) Bà Nguyễn Thu Hà – PTP.TC-HC Công ty trình bày Tờ trình số 29/TTr-VTTC-HĐQT ngày 17/4/2024 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ.

2.4. Đại hội thảo luận:

- Kết thúc phần trình bày các Báo cáo, Tờ trình của HĐQT và BKS, Chủ tọa mời các đại biểu dự họp đăng ký phát biểu ý kiến đóng góp và thảo luận trước khi Đại hội biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình.

- Các đại biểu không có ý kiến đóng góp hoặc thảo luận thêm về các Báo cáo, Tờ trình đã được trình bày tại phiên họp.

- Kết thúc chương trình thảo luận, Chủ tọa cảm ơn và mời Đại hội chuyển sang phần biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình.

2.5. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung đã báo cáo và thảo luận:

Ông Phạm Đăng Phú - Chủ Tọa đề nghị các đại biểu tiến hành biểu quyết thông qua các vấn đề đã trình bày và bàn thảo trong cuộc họp bằng các Thẻ biểu quyết với nội dung như sau:

a) Thẻ biểu quyết 03 - Thông qua nội dung các báo cáo sau đây:

- Báo cáo kết quả SXKD Năm 2023, kế hoạch SXKD 2024;

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024;

- Trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD và/hoặc kế hoạch ĐTXD cho phù hợp với điều kiện thực tế thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, ra quyết định điều chỉnh kế hoạch và báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 23 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.756.780 phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ.

b) Thẻ biểu quyết số 04:

- Thông qua nội dung Báo cáo tài chính của Công ty Năm 2023 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu trọng yếu ghi tại Tờ trình 28/TTr-VTTC-HĐQT ngày 17/4/2024.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 23 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.756.780 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ.

c) Thẻ biểu quyết số 05:

- Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 theo nội dung Tờ trình số 28/TTr-VTTC-HĐQT ngày 17/4/2024.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 23 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.756.780 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ

d) Thẻ biểu quyết 06 :

- Phê duyệt chi trả thù lao HĐQT, BKS công ty và tiền lương Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2023, kế hoạch chi trả tiền lương và thù lao năm 2024 theo nội dung chi tiết tại Báo cáo số 20/BC- VTTC – HĐQT ngày 02/04/2024 của HĐQT Công ty.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 23 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.756.780 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ

e) Thẻ biểu quyết số 07: thông qua nội dung 02 Báo cáo của Ban Kiểm soát

- Báo cáo số 02/BC-VTTC-BKS ngày 02/4/2024 hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả giám sát hoạt động quản lý của HĐQT - BGĐ điều hành Công ty năm 2023;

- Báo cáo số 03/BC-VTTC-BKS ngày 02/4/2024 về việc thẩm định Báo cáo tài chính sau kiểm toán và kết quả SXKD của Công ty năm 2023.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 23 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.756.780 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

- + Không đồng ý: 0 Thẻ.

- + Ý kiến khác: 0 Thẻ

f) Thẻ biểu quyết 08:

- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BDO thực hiện chức năng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty tại Tờ trình số 04/TTr-VTTC-KS ngày 02/04/2024.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 23 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.756.780 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ

g) Thẻ biểu quyết 09 - Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ, cụ thể như sau:

129
I TY
HÀN
HƯƠNG
OMI
TP. V

(i) Bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty: Mã ngành 3312 –Sửa chữa máy móc, thiết bị.

(ii) Sửa đổi Điều lệ Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin: Bổ sung ngành nghề kinh doanh “Sửa chữa máy móc, thiết bị - Mã ngành 3312” vào danh mục ngành nghề kinh doanh ghi tại Khoản 2 – Điều 4 Điều lệ hiện hành và giao cho Giám đốc Công ty hoàn thiện các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ nêu trên và ban hành bản Điều lệ mới, thay thế bản Điều lệ do ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/4/2023.

- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + Đồng ý: 23 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.756.780 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;
 - + Không đồng ý: 0 Thẻ.
 - + Ý kiến khác: 0 Thẻ.

3. Tổng kết chương trình:

a) Đại diện Ban thư ký đọc Biên bản tóm tắt nội dung, diễn biến cuộc họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội trước toàn thể Đại hội;

- Chủ tọa xin ý kiến Đại hội biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết số 10 thông qua nội dung Biên Bản và Dự thảo Nghị Quyết của Đại hội do Ban thư ký trình bày.

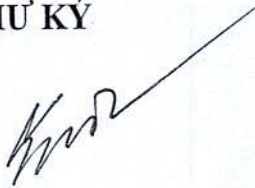
- Kết quả biểu quyết như sau:
 - + Đồng ý: 23 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.756.780 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;
 - + Không đồng ý: 0 Thẻ.
 - + Ý kiến khác: 0 Thẻ

b) Chủ tọa cảm ơn các đại biểu và tuyên bố bế mạc.

Đại hội kết thúc vào hồi 16 giờ 30' ngày 24 tháng 4 năm 2024.

BAN THƯ KÝ

1. Ngô Thị Minh



2. Lê Thị Tuyết



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Đăng Phú



NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN

Trụ sở: Tầng 8, toà nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp 0100101298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/11/2004, thay đổi gần nhất lần thứ 22 ngày 23/5/2023,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông thông qua gần nhất ngày 24/4/2023;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN tổ chức tại Khách sạn Vân Long – 801 đường Trần Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nhất trí thông qua nội dung các Báo cáo được trình bày tại phiên họp. Cụ thể như sau:

1.1. Thông qua Báo cáo số 17/VTTC-HĐQT ngày 02/4/2024 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1.1.1. Hoạt động SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.376.366	1.280.806
2	GTSX	Triệu đồng	62.495	55.395
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.533	7.000
4	Cổ tức/Vốn CP	%	10	8-10
5	Tiền lương BQ/người/tháng	Triệu đồng	9,05	8,5

1.1.2. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản:

a) Năm 2023 : Giá trị ĐTXDCB thực hiện 12.333 triệu đồng = 78,53 % KH điều chỉnh.

b) Kế hoạch ĐTXDCB năm 2024: Tổng giá trị đầu tư là 19.918 triệu đồng, với các hạng mục sau đây:

1. Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân Long	2.000 triệu đồng
2. Dự án kho lạnh trữ thực phẩm – Chi nhánh Vân Long	418 triệu đồng
3. Tổ hợp nhà hàng, cafe tầng 1 và 2 tòa nhà Vinacomin	9.500 triệu đồng
4. Đầu tư dây chuyền sửa chữa thiết bị cơ giới hóa, sản xuất và chế tạo giàn chống sử dụng trong hầm lò	8.000 triệu đồng

1.2. Thông qua nội dung Báo cáo số 18/VTTC-HĐQT ngày 02/04/2024 về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

1.3. Thông qua nội dung Báo cáo số 02/BC-VTTC-BKS ngày 02/04/2024 về hoạt động của Ban kiểm soát và Kết quả giám sát hoạt động quản lý của HĐQT - BGD điều hành Công ty năm 2023.

1.4. Thông qua Báo cáo số 03/BC-VTTC-BKS ngày 02/04/2024 của Ban kiểm soát về việc thẩm định BC tài chính năm 2023 đã kiểm toán và kết quả SXKD năm 2023 của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin.

1.5. Phê duyệt mức thù lao HĐQT, BKS Công ty và tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành năm 2023; Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương năm 2024 theo nội dung chi tiết tại Báo cáo số 20/VTTC-HĐQT ngày 02/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 2: Nhất trí thông qua nội dung các Tờ trình của Hội đồng quản trị đã trình bày trước Đại hội. Cụ thể như sau:

2.1. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 đã được kiểm toán, với các chỉ tiêu trọng yếu ghi tại Tờ trình số 28/TT-VTTC-HĐQT ngày 17/04/2024. Cụ thể như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	mã số	31/12/2023	31/12/2022
A	Tình hình tài chính			
I	Tài sản ngắn hạn	100 - BCĐKT	455.014	366.929
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110 - BCĐKT	39.191	23.473
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 - BCĐKT		
3	Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	192.958	225.955
4	Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	217.803	112.463
5	Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	5.062	5.038
II	Tài sản dài hạn	200 - BCĐKT	37.905	30.492
1	Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	103	153
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	18.347	10.980
-	Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	56.155	45.362
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	(37.808)	(34.382)
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 - BCĐKT	136	570
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT		
5	Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	19.318	18.789
III	Nợ phải trả	300 - BCĐKT	433.847	338.363
1	Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	433.847	337.276
2	Nợ dài hạn	330 - BCĐKT		1.088

IV	Vốn chủ sở hữu	400 - BCĐKT	59.071	59.058
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	25.001	25.001
2	Thặng dư vốn cổ phần	412 - BCĐKT		
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413 - BCĐKT		
4	Cổ phiếu ngân quỹ	414 - BCĐKT		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416 - BCĐKT		
6	Quỹ đầu tư phát triển	418 - BCĐKT	29.103	29.103
7	Lợi nhuận chưa phân phối	421 - BCĐKT	4.968	4.954
8	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432 - BCĐKT		
B	Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng DThu (%)		0,55	0,92
2	Lợi nhuận trước thuế /vốn chủ sở hữu (%)		13,92	23,60
3	Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)		7,34	5,73

2.2. Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 theo nội dung tại Tờ trình số 28/TTr - VTTC- HĐQT ngày 17/04/2024. Chi tiết như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
I	Kế hoạch lợi nhuận năm 2023	Đồng	6.800.000.000
1	Kế hoạch lợi nhuận	Đồng	6.800.000.000
2	Kế hoạch lợi nhuận điều chỉnh	Đồng	6.800.000.000
II	Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2023	Đồng	7.533.253.479
III	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023	Đồng	4.967.674.184
IV	Phân phối lợi nhuận năm 2023	Đồng	4.967.674.184
1	Trả cổ tức		
-	Vốn điều lệ 31/12/2023	Đồng	25.000.560.000
	<i>Trong đó tỷ lệ góp vốn của TKV/Vốn điều lệ</i>	%	36
-	Tỷ lệ chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2023	%	Từ 8 đến 10%
-	Công ty dự kiến tỷ lệ trả cổ tức từ lợi nhuận thực hiện	%	10%
-	Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	Đồng	2.500.056.000
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	Đồng	0
3	Lợi nhuận còn lại	Đồng	2.467.618.184
a	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	Đồng	246.761.818
b	Trích quỹ khen thưởng	Đồng	1.149.993.820
c	Trích quỹ phúc lợi	Đồng	766.662.546
d	Trích thưởng người quản lý	Đồng	304.200.000

2.3. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ trên cơ sở Tờ trình số 29/TTr-VTTC-HĐQT ngày 17/04/2024 của HĐQT. Nội dung thông qua như sau:

(i) Bổ sung 01 ngành nghề kinh doanh vào danh mục ngành nghề của Công ty Mã ngành 3312: *Sửa chữa máy móc, thiết bị.*

Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp như mài hoặc lắp đặt lưới và răng cưa máy móc công nghiệp hoặc thương mại hoặc cung cấp dịch vụ hàn sửa chữa (ví dụ như động cơ); sửa chữa máy móc thiết bị công nghiệp, nông nghiệp và máy móc nặng khác (ví dụ thiết bị bốc dỡ vật liệu và xe nâng, các công cụ máy, thiết bị làm lạnh thương mại, thiết bị xây dựng và máy móc khai thác mỏ), bao gồm cả máy móc thiết bị của ngành 28 (sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu).

(ii) Sửa đổi Điều lệ Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin: Bổ sung vào danh mục các ngành nghề kinh doanh ghi tại Khoản 2 – Điều 4 Điều lệ Công ty hiện hành mã ngành 3312: Sửa chữa máy móc, thiết bị; giao cho Giám đốc Công ty hoàn thiện nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ nêu trên và ban hành bản Điều lệ mới, thay thế bản Điều lệ do ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/4/2023.

2.4. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BDO thực hiện chức năng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty tại Tờ trình số 04/TTr-VTTC-BKS ngày 02/04/2024 và ủy quyền cho Giám đốc công ty đàm phán, ký hợp đồng thuê Công ty kiểm toán BDO thực hiện;

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại phiên họp thường niên năm 2024 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD và/hoặc kế hoạch ĐTXD cho phù hợp với điều kiện thực tế phát sinh, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, ra quyết định điều chỉnh kế hoạch và báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

Điều 4: Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, các cổ đông Công ty căn cứ Nghị quyết triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBCKNN, VSD, SGDCKHN;
- Các cổ đông (website cty),
- BLĐĐH cty (e-copy);
- Lưu HsĐH, TkHĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phạm Đăng Phú



CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 (Dự kiến)
(Ngày 24 tháng 4 năm 2024)

TT	Nội dung chi tiết	Thời gian dự kiến
I	THỦ TỤC KHAI MẠC	
1	Cổ đông đăng ký họp, nhận Tài liệu và Thẻ biểu quyết;	13h00-13h30
2	Ôn định tổ chức; Chào cờ; Khai mạc và giới thiệu đại biểu; Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông	13h30-13h45
3	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	13h45-13h50
4	Giới thiệu và thông qua: Chủ tọa điều hành phiên họp	13h50-13h55
II	NỘI DUNG LÀM VIỆC	
1	Giới thiệu và thông qua nhân sự Ban thư ký; Chỉ định Tổ giúp việc; Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội; Thông qua Chương trình nghị sự chính thức.	13h55-14h15
2	Báo cáo về kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024	14h15-14h30
3	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024	14h30 -14h40
4	Trình bày Tờ trình về BCTC sau kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận năm 2023 Báo cáo về thù lao HĐQT, BKS và tiền lương Ban lãnh đạo điều hành năm 2023; kế hoạch chi trả tiền lương và thù lao năm 2024	14h40-15h00
	Đại hội giải lao	15h00-15h15
5	Báo cáo hoạt động của BKS và kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, BGD năm 2023 Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 sau kiểm toán; Trình bày Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024	15h15-15h40
6	Trình bày Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh – sửa đổi Điều lệ	15h40 -15h45
7	Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến vào nội dung các mục 2, 3, 4, 5, 6 Đại hội biểu quyết thông qua từng nội dung trong các mục 2, 3, 4, 5, 6	15h45-16h20
III	TỔNG KẾT	
1	Trình Đại hội dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội	16h20-16h35
2	DH biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội	16h35-16h45

h

Số: 17 /BC- VTTC - HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

PHẦN I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. Tình hình chung, những khó khăn và thuận lợi:

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng.

Đối với kinh tế Việt Nam: Sản xuất công nghiệp tuy có chuyển biến tích cực nhưng còn chậm, chưa tạo được sự bứt tốc mạnh mẽ so với cùng kỳ năm 2022 chủ yếu do sụt giảm đơn hàng, chi phí đầu vào tăng cao, thiếu thị trường xuất khẩu đã ảnh hưởng đến nhiều ngành sản xuất công nghiệp, đặc biệt là ngành công nghiệp chế biến chế tạo; Hoạt động xuất, nhập khẩu phục hồi chậm do nhu cầu thế giới giảm, chính sách tiền tệ thắt chặt và lạm phát vẫn ở mức cao; Thị trường BĐS tiếp tục ảm đạm, dòng tiền luân chuyển hạn chế, đặc biệt trong bối cảnh áp lực đáo hạn và trả nợ trái phiếu doanh nghiệp năm 2023 lớn; Thu hút đầu tư nước ngoài năm 2023 chưa phát huy hiệu quả khi các nhà đầu tư chưa mở rộng quy mô đầu tư vào các dự án đang hoạt động ở Việt Nam do những khó khăn của kinh tế thế giới nói chung và của cộng đồng doanh nghiệp nói riêng.

Mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, nhờ đó kinh tế nước ta vẫn đạt được kết quả khả quan. Năm 2023, tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt 5,05%.

Đối với Tập đoàn TKV:

Mặc dù phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, song với tinh thần “Kỷ luật và Đồng tâm” của người thợ mỏ, tập thể công nhân cán bộ toàn Tập đoàn đã phát huy nội lực, khai thác tối đa sản lượng than, khoáng sản, điện lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế. Năm 2023 là năm mà sản lượng than cung cấp cho sản xuất điện cao nhất từ trước đến nay, tăng 4,8 triệu tấn so với cùng kỳ năm 2022 và một số chỉ tiêu chính trong SXKD đều đạt và vượt so với kế hoạch năm, tăng trưởng hơn so với thực hiện năm 2022 và được đánh giá là một năm tiếp tục thành công của Tập đoàn trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước tăng trưởng chậm. Doanh thu toàn Tập đoàn đạt 170,8 nghìn tỷ đồng, đạt 101,2% kế hoạch; lợi nhuận đạt 7,8 nghìn tỷ đồng tăng 2,8 nghìn tỷ đồng so với KH; nộp ngân sách nhà nước đạt trên 29 nghìn tỷ đồng, tăng 43% kế hoạch, đây là số tiền nộp ngân sách Nhà nước cao kỷ lục của Tập đoàn kể từ khi thành lập TKV đến nay; Tiền lương bình quân: 16,8 triệu đồng/người/tháng tăng 11,9% so với kế hoạch.

Đối với Công ty:

Uy tín thương hiệu với các khách hàng TKV, đối tác và các tổ chức tín dụng vẫn luôn rất tốt; cơ chế quản trị của HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty luôn nhạy bén, linh hoạt ứng biến với diễn biến của thị trường và kế hoạch sản xuất của Tập đoàn TKV.

Năm 2023, mặc dù trải qua rất nhiều những biến động về kinh tế, chính trị, cơ cấu tổ chức của TKV. Công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu ĐHCĐ năm 2023 giao, đảm bảo thu nhập cho NLD.

II. Kết quả thực hiện năm 2023:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023: (Chi tiết tại Phụ lục 01)

- Doanh thu: 1.376,3 tỷ đồng, đạt 108,1% KHHĐH; bằng 98,7% so CK.
- GTSX: 62,4 tỷ đồng, đạt 121,7% KHHĐH; bằng 109,2% so CK.
- LN trước thuế: 7.533 triệu đồng, đạt 110,8% KHHĐH.
- LN sau thuế: 4.967 triệu đồng.
- Tiền lương b/q trong Z: 9,05 triệu đồng/người/tháng, bằng 107% so KHHĐH và bằng 105% so với CK.
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 12.333 triệu đồng, đạt 78,5% KHHĐH.
- Cổ tức: Dự kiến chi trả 10%/Vốn điều lệ. ✓

2. Đánh giá kết quả thực hiện các mảng kinh doanh:

2.1. Kinh doanh du lịch:

*** Kinh doanh du lịch lữ hành:**

Doanh thu DLLH: 132,7 tỷ đồng, đạt 131,4% KHHĐH, bằng 129,6% so CK, GTSX: 11,04 tỷ đồng, đạt 136,7% KHHĐH và bằng 120,9% so CK.

Năm 2023 mảng kinh doanh du lịch lữ hành toàn Công ty đạt được sự tăng trưởng ấn tượng sau thời gian chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và khó khăn từ suy thoái kinh tế thế giới. Với thị trường quốc tế, năm nay Công ty tiếp tục chào bán các seri tour trọn gói đi Nhật Bản, Đài Loan và các nước Đông Nam Á. Đồng thời đẩy mạnh khai thác khách lẻ ghép đoàn đi tour giá trị cao tuyến Châu Âu, Châu Úc, Mỹ, mang lại hiệu quả hơn so với cùng kỳ năm 2022.

Với thị trường nội địa, bộ phận du lịch đã không ngừng bám sát để duy trì, giữ vững những thị trường truyền thống. Bên cạnh đó tích cực tìm kiếm các thị trường ngoài TKV, khai thác khách hội nhóm, gia đình, các công trường phân xưởng và đã triển khai hàng loạt các tour cho khách đoàn quy mô lớn, các Chương trình du lịch MICE. Trong đó nổi bật là seri chương trình “Phúc lợi thợ mỏ 2023”, phục vụ 2.925 đoàn viên đi tham quan Đà Lạt và nhà máy Nhôm Lâm Đồng. Chương trình không chỉ mang lại hiệu quả SXKD trực tiếp mà còn giúp Công ty nâng cao uy tín, thương hiệu, năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Đặc biệt, năm 2023 VTTC tiếp tục được xếp hạng Top 10 Công ty Du lịch uy tín. Đây là kết quả nghiên cứu độc lập của Vietnam Report nhằm tìm kiếm và tôn vinh các doanh nghiệp Du lịch – Khách sạn có khả năng nỗ lực vượt qua khó khăn, vươn lên trong bối cảnh mới và đạt được thành tựu đáng ghi nhận trong việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng, tạo dựng được hình ảnh ấn tượng trong mắt công chúng và các nhà đầu tư.

*** Kinh doanh vé máy bay:**

Doanh thu vé máy bay: 21,3 tỷ đồng, đạt 62,7% KHHĐH và bằng 114,5% so CK; GTSX: 1,15 tỷ đồng, đạt 96,4% KHHĐH và bằng 106,8% so CK.

Hoạt động kinh doanh vé máy bay năm 2023 duy trì được nhịp độ ổn định, phục vụ kịp thời các tour du lịch của Công ty và cung cấp vé máy bay cho khách hàng khi có nhu cầu.

Với hợp đồng đại lý cấp I của VN Airline, Vietjet, Bamboo, VTTC khai thác được chính sách giá ưu đãi cho khách đoàn của Công ty và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Do đó, cùng với hiệu quả đạt được từ việc phục vụ chu đáo các khách hàng CA truyền thống, năm nay bộ phận kinh doanh vé đã ký thêm được các hợp đồng nguyên tắc cung cấp vé cho một số khách hàng CA mới, tạo cơ sở bền vững hơn cho mảng kinh doanh này.

*** Kinh doanh khách sạn**

Doanh thu khách sạn 7,47 tỷ đồng, đạt 65% KHHĐH và bằng 78,9% so với CK; GTSX: 3,84 tỷ đồng, đạt 67% KHHĐH và bằng 76,9% so với CK.

Kết quả SXKD khách sạn năm 2023 đạt thấp so với kế hoạch và cùng kỳ chủ yếu do sự sụt giảm lượng khách tại khách sạn Vân Long. Bên cạnh các yếu tố chủ quan về cơ sở vật chất thì vấn đề hạ tầng giao thông phát triển thuận tiện cho việc đi lại tại Quảng Ninh trong những năm gần đây đã khiến cho nhu cầu nghỉ qua đêm của khách công vụ tại khách sạn Vân Long ngày càng giảm mạnh, dẫn đến hiệu suất và doanh thu kinh doanh phòng nghỉ đều đạt thấp. Nhà hàng hải sản Vân Long chính thức khai trương kể từ cuối tháng 2 nhưng công tác tiếp thị còn yếu, chưa chủ động trong việc tìm kiếm các nguồn khách tiềm năng nên kinh doanh chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Khách sạn Biển đông được sửa chữa, cải tạo, đầu tư thêm cơ sở vật chất và đưa vào vận hành trở lại từ cuối tháng 4/2023 đã thu hút dần được lượng khách du lịch đến nghỉ tại khách sạn.

*** Kinh doanh VTTC food:**

Doanh thu kinh doanh VTTC food DT thực hiện 20,9 tỷ đồng, đạt 116,3% KHHĐH và bằng 127,6% so CK; GTSX: 2,3 tỷ đồng, đạt 129,5% so KHHĐH và bằng 74% so CK.

Kế thừa và phát huy hiệu quả của hoạt động kinh doanh dòng sản phẩm VTTC Food từ giai đoạn Covid. Năm 2023, Công ty vẫn tiếp tục triển khai các chiến dịch kinh doanh Food trọng điểm mùa Trung Thu, Tết Dương lịch và Nguyên đán góp phần tăng thêm giá trị sản xuất chung của Công ty. Những sản phẩm VTTC Food được chăm chút về chất lượng, mẫu mã bao bì đẹp, được khách hàng trong và ngoài TKV đánh giá cao.

2.2. Kinh doanh thương mại:

Doanh thu kinh doanh thương mại thực hiện: 1.005,68 tỷ đồng, đạt 106,7% KHHĐH và bằng 93,3% so CK; GTSX thực hiện: 33,14 tỷ đồng, đạt 135,1% KHHĐH và bằng 114,1% so CK.

Do có sự đánh giá, phân tích sát với các diễn biến trên thị trường, cùng với việc nắm bắt nhu cầu về sản lượng của các đơn vị trong TKV, năm 2023 Công ty vẫn duy trì cung cấp ổn định các loại vật tư, thiết bị cho các đơn vị sản xuất than trong Tập đoàn, cung cấp các sản phẩm hóa chất cho 2 nhà máy Alumin Nhân cơ và Nhôm Lâm Đồng.

Để duy trì và phát triển hơn nữa công tác thương mại trong toàn Công ty, năm 2023 Ban lãnh đạo Công ty đã triển khai nhiều chương trình xúc tiến thương mại để tìm hiểu, kết nối với bạn hàng thế giới, tăng cường sự hợp tác cũng như trao đổi kinh nghiệm, hiểu biết sâu hơn đối với các hãng lớp, hóa chất tuyển đồng và những thiết bị công nghệ mới trong lĩnh vực khai thác than hầm lò; đồng thời khảo sát thực tế tại các nhà máy sản xuất thiết bị và các mỏ khai thác than hầm lò tại Trung Quốc nhằm tìm hiểu công nghệ khai thác để áp dụng với các đơn vị khai thác hầm lò tại Việt Nam.

2.3. Kinh doanh phục vụ TKV:

Doanh thu thực hiện: 18,42 tỷ đồng, đạt 130,1% KHHĐH và bằng 152,5% so CK; GTSX thực hiện 2,6 tỷ đồng, đạt 105,5% KHHĐH và bằng 111,4% so CK.

Công tác phục vụ văn phòng Tập đoàn TKV tại cả 2 khu vực Hà Nội và Hạ Long là mảng kinh doanh rất quan trọng khẳng định năng lực, uy tín của Công ty với Tập đoàn TKV, là nền tảng năng lực để chúng ta tham gia các gói thầu phục vụ TKV trong thời gian tới. Do đó, luôn được lãnh đạo Công ty giành sự quan tâm đặc biệt và chỉ đạo sát sao. Năm 2023, cùng với việc thực hiện theo đúng tỷ lệ giá trị Hợp đồng cung cấp dịch vụ năm 2023 đã ký, Công ty đấu thầu thành công gói thầu phục vụ văn phòng TKV trụ sở mới tại Hà Nội đến hết năm 2025 và bắt đầu triển khai phục vụ tại tòa nhà mới từ 11/9.

Để tăng cường sự chuyên nghiệp, nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ, Công ty đã triển khai các lớp đào tạo nghiệp vụ đối với các bộ phận phục vụ để đáp ứng tốt hơn yêu cầu phục vụ tại tòa văn phòng mới của TKV.

2.4. Kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp:

Doanh thu thực hiện: 161,4 tỷ đồng, đạt 109,1% so KHHĐH và bằng 107,8% so CK; GTSX thực hiện: 7,6 tỷ đồng, đạt 108,3% so KHHĐH và bằng 110,3% so CK.

Chi nhánh Vân Long và Chi nhánh Quảng Ninh vẫn duy trì ổn định cung cấp bữa ăn công nghiệp cho CBCNV ngành than theo các hợp đồng đã ký kết với tinh thần trách nhiệm cao và ngày càng chuyên nghiệp, đảm bảo an toàn VSTP. Lãnh đạo Công ty và các Chi nhánh luôn tập trung chỉ đạo, giám sát chặt chẽ và thường xuyên kiểm tra quy trình vận hành của các phòng dịch vụ đời sống, các tổ phục vụ và các bếp ăn. Bên cạnh đó tinh giảm bộ máy quản lý, sắp xếp lại nhân sự, cải tạo lại cơ sở vật chất, bổ sung, bảo trì các trang thiết bị tại các nhà ăn, đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện làm việc tốt cho NLĐ đã mang lại hiệu quả thiết thực. Ngoài ra, đội ngũ người lao động khối phục vụ ăn ca được tham gia đầy đủ các khóa đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ do đó chất lượng phục vụ được nâng lên chuyên nghiệp bài bản hơn.

2.5. Kinh doanh Dịch vụ vệ sinh công nghiệp:

Doanh thu thực hiện: 3,3 tỷ đồng, đạt 90% KHDH, bằng 110% so CK; GTSX thực hiện: 463 triệu đồng, đạt 124,5% so KHDH và bằng 96,1% so CK.

Sau hơn 01 năm dừng hoạt động để sửa chữa bảo dưỡng thì đến giữa tháng 8/2023 cả bốn tổ máy của nhà máy Nhiệt điện Cẩm Phả đã vận hành trở lại. Trong năm 2023, Công ty đã chủ động đề xuất với Nhiệt điện Cẩm Phả giao thêm một số mảng công việc liên quan đến công tác môi trường, tăng khối lượng cắt cỏ trong nhà máy để bù đắp phần doanh thu thiếu hụt do dừng một số tổ máy để sửa chữa trong 8 tháng đầu năm.

3. Công tác quản lý

3.1. Tình hình lao động, tiền lương:

- Tổng số lao động bình quân năm 2023 là 628 lao động. Công ty đã thực hiện đầy đủ quy trình tuyển dụng, tiếp nhận, ký và chấm dứt hợp đồng, giải quyết đầy đủ chế độ cho người lao động theo đúng các quy chế của Công ty.

- Tiền lương bình quân của người lao động: 9,05 triệu đồng/người/tháng, bằng 107,6% kế hoạch đại hội và bằng 104,5% CK.

3.2. Công tác đầu tư:

Ngày 05/9/2023 tại phiên họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023, ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua Nghị quyết số 02/2023/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch ĐTXD năm 2023. Trong đó, giảm 02 dự án tương ứng giá trị 9.620 triệu đồng và tăng 02 dự án tương ứng giá trị đầu tư 4.650 triệu đồng. Trong năm, Công ty tập trung triển khai các dự án đầu tư phục vụ trực tiếp cho nhu cầu SXKD, cụ thể như sau:

ĐVT: Tr.đ

TT	Hạng mục	KH ĐTXD sau điều chỉnh năm 2023	Thực hiện đến 31/12/2023	Tỷ lệ hoàn thành KH	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	Dự án nhóm C	15.705	12.333	78,53	
1	Đầu tư tổ hợp dịch vụ ăn uống phục vụ tầng 5 tòa nhà Vinacomin	5.400	5.169	95,72	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 24/8/2023
2	Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Biển Đông	2.067	2.052	99,27	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 19/5/2023
3	Đầu tư mở rộng nâng công suất nhà chế biến suất ăn công nghiệp – CN Vân Long	615	605	98,37	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 05/5/2023
4	Tổ hợp máy rửa, máy sấy khay, băng chia suất ăn công nghiệp phục vụ ăn ca tại Cao Sơn	355	345	97,18	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 26/4/2023

5	Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân Long	2.000		-	Chuyển tiếp sang năm 2024
6	Dự án kho lạnh trữ thực phẩm – Chi nhánh Vân Long	418		-	Chuyển tiếp sang năm 2024
7	Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD	200		-	
8	Đầu tư xe ô tô 7 chỗ phục vụ kinh doanh du lịch	3.000	2.940	98	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 10/10/2023
9	Đầu tư hệ thống vá nối và bọc Rulo băng tải	1.650	1.222	74,06	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 10/10/2023

Năm 2023, Công ty đã hoàn thành 06 dự án với tổng giá trị đầu tư 12.333 triệu đồng, đạt 78,53% KHĐH.

3.3. Công tác truyền thông Marketing:

Hoạt động truyền thông được triển khai đồng bộ từ Công ty xuống đơn vị với sự linh hoạt, phù hợp với nguồn lực hiện tại và định hướng phát triển của công ty cũng như diễn biến thị trường tại từng thời điểm trong năm. Do đó, đã góp phần nâng cao hiệu quả quảng bá, lan tỏa thương hiệu và các dịch vụ - sản phẩm của Công ty. Đặc biệt, các hoạt động truyền thông marketing online đã mang lại hiệu quả rõ rệt cho các chiến dịch kinh doanh sản phẩm dịch vụ lữ hành, vé máy bay và Vttcfood.

3.4. Công tác quản lý chung :

Ngay từ đầu năm, công tác quản lý toàn công ty đã được củng cố đi vào nền nếp. Báo cáo, phân tích, đánh giá kịp thời từng mảng kinh doanh; kiểm soát và quản trị chi phí, sử dụng nguồn vốn an toàn, hợp lý và hiệu quả; Triển khai rà soát và xây dựng công tác định biên trong toàn Công ty phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của từng Đơn vị/bộ phận; Tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức về đấu thầu qua mạng để nâng cao chất lượng đội ngũ kinh doanh; Thường xuyên cập nhật các Quy định mới của Nhà Nước để sửa đổi, bổ sung, ban hành các Quy chế, Quy định trong toàn Công ty. Năm 2023, đã thực hiện việc sửa đổi, bổ sung ban hành Thỏa ước Lao động tập thể Công ty; Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội cổ đông bất thường năm 2023 tạo cơ sở để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và quan trọng của Công ty trong năm 2023.

4. Các chỉ tiêu tài chính

- Năm 2023 hoạt động SXKD của Công ty có lãi trước thuế 7.533 trđ (lợi nhuận sau thuế TNDN 4.968 triệu đồng), đồng thời công ty đã trích lập các khoản như: mua bảo hiểm tài sản, hàng hóa, dự phòng các khoản phải thu khó đòi, dự phòng phải trả ngắn hạn, bảo hành sản phẩm đã cung cấp.

Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): 9,18% ;

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 1,008%.

Qua các chỉ tiêu trên cho thấy Công ty sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo an toàn và phát triển vốn.

- Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu năm 2023 là 7,34 lần, tăng 1,64 lần so với năm 2022.

- Số dư vay ngắn hạn: 167.936 triệu đồng; Dư vay dài hạn = 0 (trong năm VTTC đã thanh toán hết nợ dài hạn, số tiền 1.088 triệu đồng).

- Tổng số vốn đã huy động trong năm 2023: 675.872 triệu đồng. Toàn bộ số vốn huy động trong năm 2023 Công ty dùng làm vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD. Việc sử dụng vốn hợp lý đã góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty góp phần giảm bớt khó khăn do sau dịch bệnh gây ra.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. Dự báo môi trường kinh doanh năm 2024:

Năm 2024 vẫn được đánh giá là một năm khó khăn với kinh tế Việt Nam và cả thế giới, bởi những khó khăn trong nội tại nền kinh tế của năm 2023 được dự báo kéo dài đến năm 2024. Tình hình

địa chính trị thế giới vẫn diễn biến phức tạp và khó lường, tăng trưởng kinh tế thế giới vẫn được dự báo giảm nhẹ, cùng với đó tăng trưởng kinh tế của nhiều nước đối tác thương mại lớn của Việt Nam cũng được dự báo giảm. Bên cạnh đó, lạm phát vẫn ở mức cao, thậm chí có thể cao hơn năm 2023, do đó việc điều hành chính sách tiền tệ của Việt Nam sẽ khó khăn và đòi hỏi sự linh hoạt hơn. Trong bối cảnh đó, dự báo tăng trưởng năm tới của Việt Nam sẽ xấp xỉ 6%. Các động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế bao gồm đầu tư, trong đó đầu tư công giữ vai trò dẫn dắt, đầu tư FDI, xuất khẩu và tiêu dùng đều được thúc đẩy vào năm sau. Ngoài ra, chúng ta cũng cần tận dụng các cơ hội mới từ sự dịch chuyển chuỗi cung ứng sản xuất, thương mại, đầu tư toàn cầu và khu vực, thu hút đầu tư, phát triển các ngành, lĩnh vực công nghệ cao.

Về phía VTTC:

Những thành quả trong hoạt động SXKD năm 2023 đánh dấu sự chỉ đạo điều hành sát sao và linh hoạt của HĐQT, BLĐ Công ty cùng sự nỗ lực đoàn kết của toàn thể NLĐ. Đây chính là tiền đề để Công ty bước vào thực hiện nhiệm vụ trong năm tiếp theo với tâm thế sẵn sàng và quyết tâm cao nhất; tập trung triển khai hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ đặt ra trong năm 2024.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024:

1. Mục tiêu:

Năm 2024, Công ty đặt ra mục tiêu đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tận dụng lợi thế đã có và các cơ hội mới để chuyển đổi mô hình theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Lĩnh vực du lịch phát huy tiềm năng, cố gắng duy trì và giữ vững thị trường trong TKV đồng thời tận dụng sức mạnh của chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ để tiếp cận, mở rộng thị trường ngoài TKV, lan tỏa mạnh mẽ thương hiệu VTTC travel, VTTC Food, quyết tâm hoàn thành kế hoạch của ĐHCĐ, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Kế hoạch SXKD: (Chi tiết tại phụ lục 02)

Năm 2024, Công ty phấn đấu đạt kế hoạch với các chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu: 1.280,8 tỷ đồng
- GTSX: 55,39 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 7 tỷ đồng
- Lao động BQ: 618 Người
- TLBQ: 8,5 trđ/ng/tháng
- Cổ tức: từ 8% đến 10%

2.2. Kế hoạch đầu tư năm 2024: 19.918 triệu đồng (Chi tiết tại phụ lục 03), bao gồm:

TT	Danh mục đầu tư	Tổng số	Xây lắp	Thiết bị
1	2	3	4	5
A	Kế hoạch năm 2024	19.918	11.918	8.000
1	Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân Long	2.000	2.000	
2	Dự án kho lạnh trữ thực phẩm – Chi nhánh Vân Long	418	418	
3	Tổ hợp nhà hàng, cafe tầng 1 và 2 tòa nhà Vinacomin	9.500	9.500	
4	Đầu tư dây chuyền sửa chữa thiết bị cơ giới hoá, sản xuất và chế tạo giàn chống sử dụng trong mỏ hầm lò	8.000		8.000

III. Các giải pháp thực hiện:

1. Về sản xuất kinh doanh:

1.1. Kinh doanh du lịch:

* Kinh doanh lữ hành:

Chỉ đạo triển khai đồng bộ một số giải pháp sau đây trong toàn Công ty:

i) Nghiên cứu, đánh giá về nhu cầu và xu hướng du lịch năm 2024 để định hướng sản phẩm du lịch, trong đó tập trung vào các xu hướng du lịch bền vững, du lịch xanh, du lịch kết hợp chăm sóc sức khỏe, du lịch MICE, du lịch trải nghiệm, phát triển tour outbound... để xây dựng các sản phẩm độc đáo, hấp dẫn, mang lại trải nghiệm ấn tượng. Nâng cao chất lượng dịch vụ hướng tới sự hài lòng của khách hàng.

ii) Tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến du lịch tại các hiệp hội như: Hiệp hội du lịch VN, Hiệp hội du lịch QN... để xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh, an toàn, kết nối nhiều địa điểm và nhiều doanh nghiệp trong chuỗi khai thác để cùng phát triển các sản phẩm du lịch đa dạng hơn nữa.

iii) Tổ chức phân công chăm sóc bám sát thị trường truyền thống trong TKV và thị trường thuộc Đảng bộ khối các doanh nghiệp Hà Nội, nắm bắt các chương trình phúc lợi, kế hoạch tham quan du lịch để kịp thời tư vấn đưa ra các sản phẩm phù hợp, hiệu quả.

iv) Không ngừng nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ làm công tác lữ hành để nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và thương hiệu của Công ty. Bên cạnh đó, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành tour du lịch.

v) Chủ động xây dựng và có kế hoạch cụ thể trong việc phối hợp với TTM chạy quảng cáo các tour, sản phẩm mà bộ phận chào bán. Sử dụng các công cụ truyền thông phổ biến có lượng tương tác lớn, khai thác các xu hướng thu hút đông đảo sự quan tâm của người dùng để tăng cường sự hiện diện tốt của thương hiệu VTTC Travel.

* **Kinh doanh vé máy bay:**

Tiếp tục đa dạng hóa dịch vụ hàng không, tập trung khai thác tốt giá vé đầu vào, nguồn giá rẻ của tất cả các hãng hàng không trong và ngoài nước. Không ngừng nâng cao kinh nghiệm, chuyên nghiệp hóa công tác bán vé. Chủ động trong công tác VISA, hộ chiếu đáp ứng kịp thời cho đoàn đi.

Tăng cường công tác tiếp thị, lấy thông tin để đẩy mạnh doanh số vé đối với các khách hàng theo hợp đồng CA đã ký kết và các khách hàng truyền thống, tiếp tục triển khai ký kết các hợp đồng khách hàng CA mới, cũng như xúc tiến phát triển mở rộng mạng lưới các đại lý cấp 2 và cộng tác viên.

* **Kinh doanh khách sạn:**

Chi nhánh Vân Long: Tập trung vào công tác tiếp thị khách hàng, tăng cường rà soát cơ sở vật chất để đảm bảo chất lượng dịch vụ và hình ảnh khách sạn, kết hợp với khu nhà hàng mới để thu hút khách đến lưu trú và ẩm thực.

Khách sạn Biển Đông: tăng cường quảng bá, tiếp thị hơn nữa để tận dụng cơ sở vật chất vừa mới nâng cấp góp phần tăng hiệu quả SXKD chung cho toàn Công ty.

* **Kinh doanh sản phẩm VTTC food:**

Phát huy thành quả đã đạt được trong các năm qua, mảng kinh doanh VTTC food chú trọng nghiên cứu, nắm bắt và sáng tạo xu hướng tiêu dùng của khách hàng vào các dịp lễ để đưa ra những sản phẩm ấn tượng, góp phần nâng cao doanh số và thương hiệu VTTC Food trên thị trường.

1.2. Về kinh doanh thương mại:

- Tăng cường hơn nữa kinh doanh thương mại đặc biệt là công tác kinh doanh thương mại tại các Chi nhánh.

- Chủ động tiếp cận, nắm bắt thông tin thị trường và nhu cầu sử dụng mặt hàng lớp đặc chủng của các đơn vị trong TKV để ứng phó linh hoạt với mọi biến động; tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ và lớp và cung cấp vật liệu và cho các đơn vị trong TKV.

- Đảm bảo nguồn cung xút ổn định cho nhóm Lâm Đồng và Nhân Cơ; theo dõi sát sao những biến động về giá và nguồn cung của mặt hàng xút trên thị trường thế giới.

- Công tác kinh doanh vật tư, thiết bị hầm lò: Tiếp tục duy trì chăm sóc tốt các thị trường hiện tại, mặt khác bám sát các dự án đầu tư có liên quan mà TKV triển khai trong năm 2024; Tăng cường hợp tác với các đối tác mới, tiềm năng... để triển khai và phát triển các sản phẩm vật tư mới trong thị trường TKV; Tìm kiếm/triển khai các sản phẩm, công nghệ theo xu hướng cơ giới hoá hoặc có tính ứng dụng cao trong khai thác than hầm lò.

- Tăng cường tính kết nối giữa bộ phận kinh doanh thương mại VPCQ và các Chi nhánh.

1.3. Về kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp:

Thường xuyên giám sát, kiểm tra, chỉ đạo việc triển khai dịch vụ ăn ca và bồi dưỡng độc hại của các phòng dịch vụ đời sống tại chi nhánh Vân Long, chi nhánh Quảng Ninh đảm bảo chất lượng và thực đơn bữa ăn đa dạng, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động, góp phần chăm lo đời sống và tái tạo sức lao động cho CBCNV ngành than.

1.4. Về kinh doanh dịch vụ phục vụ Tập đoàn:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nội dung trong Hợp đồng dịch vụ với Tập đoàn, không ngừng nâng cao chất lượng và năng lực chuyên môn trong công tác phục vụ tại tòa văn phòng mới của TKV tại Hà Nội. Bên cạnh đó, chuẩn bị các nguồn lực sẵn sàng triển khai phục vụ tại tòa nhà mới của TKV tại Hạ Long - QN trong thời gian sắp tới.

1.5. Về kinh doanh dịch vụ VSCN:

Tiếp tục duy trì ổn định sản xuất và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội quy, quy định về ATVSLĐ.

2. Công tác Quản lý:

Tăng cường hơn nữa vai trò của các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn TN; động viên khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong lao động sản xuất và công tác.

Đẩy mạnh công tác đào tạo đặc biệt là đào tạo nội bộ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là lực lượng lao động trẻ.

Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu công nghệ 4.0 để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý.

Tăng cường công tác quản lý và kiểm soát tốt chi phí trong bối cảnh kinh doanh gặp nhiều khó khăn.


Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận kinh doanh để thu hồi công nợ một cách triệt để, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ quá hạn.

Thường xuyên nắm bắt thông tin và phân tích sự biến động của tỷ giá, xu hướng giá cả thị trường, lãi vay ngân hàng, kiểm soát công tác tài chính, kế toán toàn công ty để hạn chế rủi ro.

PHẦN III. KIẾN NGHỊ

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo về tình hình SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024, kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 được trình bày tại Phần 1
2. Kế hoạch SXKD năm 2024 được trình bày tại Phần 2 và giao cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện.

Trân trọng kính trình! 

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- TV HĐQT, KSV cty;
- Lưu TkHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Phú

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023

TT	Các chỉ tiêu	KH Đại hội	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	So sánh (%)	
					KHĐH	CK
A	TỔNG DOANH THU	1,273,580	1,394,849	1,376,366	108.1	98.7
I	Doanh thu kinh doanh	1,273,580	1,388,078	1,372,530	107.8	98.9
1	Kinh doanh Du lịch	146,500	130,461	161,516	110.2	123.8
*	Du lịch Lữ hành	101,000	102,396	132,744	131.4	129.6
*	Khách sạn	11,500	9,467	7,470	65.0	78.9
*	Vé máy bay	34,000	18,598	21,302	62.7	114.5
2	Thương mại.	942,800	1,077,870	1,005,684	106.7	93.3
3	KD VTTC Food	18,000	16,410	20,934	116.3	127.6
4	KD phục vụ bữa ăn CN	147,900	149,813	161,424	109.1	107.8
5	KD phục vụ Tập đoàn	14,160	12,081	18,421	130.1	152.5
6	Phục vụ ăn uống TKV	500	250	2,292	458.4	916.8
7	Vệ sinh công nghiệp	3,720	3,043	3,348	90.0	110.0
8	Kinh doanh khác		30	23		76.7
II	Doanh thu HĐTC + khác		6,771	3,836		
III	Bù trừ nội bộ		1,879	1,111		
B	GIA VỐN	1,222,210	1,337,605	1,313,872	107.5	98.2
C	GIÁ TRỊ SX	51,370	57,244	62,495	121.7	109.2
I	Doanh thu kinh doanh	51,370	57,244	62,495	121.7	109.2
1	Kinh doanh du lịch	15,015	15,217	16,046	106.9	105.5
*	Du lịch Lữ hành	8,080	9,137	11,047	136.7	120.9
*	Khách sạn	5,740	5,001	3,847	67.0	76.9
*	Vé máy bay	1,195	1,078	1,152	96.4	106.8
2	Thương mại.	24,545	29,064	33,148	135.1	114.1
3	KD VTTC Food	1,800	3,148	2,331	129.5	74.0
4	KD phục vụ bữa ăn CN	7,065	6,936	7,652	108.3	110.3
5	KD phục vụ Tập đoàn	2,473	2,341	2,609	105.5	111.4
6	Phục vụ ăn uống TKV	100	25	222	222.0	874.0
7	Vệ sinh công nghiệp	372	482	463	124.5	96.1
8	Kinh doanh khác	-	30	23		76.7
D	TIỀN LƯƠNG, LAO ĐỘNG					
1	Đơn giá tiền lương/GTSX	400	400	400	100.0	100.0
2	Tổng tiền lương Công ty	64,159	64,956	68,222	106.3	105.0
	- Trong đó QTL NQL	2,088	2,767	2,626	125.8	94.9
3	Lao động bình quân	637	625	628	98.6	100.5
	T/L BQ trong Z định mức	8.41	8.66	9.05	107.6	104.5
E	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	6,800	12,768	7,533	110.8	59.0
F	LỢI NHUẬN SAU THUẾ		4,954	4,967		100.3
G	Cổ tức (%)	08 — 10	8	10	100.0	125.0
H	Đầu tư xây dựng cơ bản	15,705	2,282	12,333	78.5	540.4

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
A	DOANH THU	Tr. Đồng	1,280,806
I	Doanh thu kinh doanh	"	1,280,806
1	Kinh doanh du lịch	"	158,150
*	Du lịch lữ hành	"	110,500
*	Khách sạn		15,650
*	Vé máy bay		32,000
2	Thương mại	"	930,600
*	Vật tư, phụ tùng	"	851,500
*	Thiết bị		72,600
*	Dịch vụ vá lốp		6,500
*	Dịch vụ đào lò		
*	Dịch vụ khai thác		
*	Dịch vụ thuê máy		
3	Kinh doanh VTTC Food		18,500
4	Kinh doanh phục vụ bữa ăn CN		153,000
5	Dịch vụ phục vụ Tập Đoàn		14,260
6	Phục vụ ăn uống TKV		1,600
7	Vệ sinh công nghiệp		3,860
8	Kinh doanh khác		836
II	Doanh thu HĐTC		
B	GIÁ VỐN	Tr. Đồng	1,225,413
C	GTSX	Tr. Đồng	55,393
I	Doanh thu kinh doanh	"	55,393
1	Kinh doanh du lịch	"	19,220
*	Du lịch lữ hành	"	10,550
*	Khách sạn	"	7,570
*	Vé máy bay	"	1,100
2	Thương mại		23,678
*	Vật tư, phụ tùng		19,875
*	Thiết bị		2,178
*	Dịch vụ vá lốp		1,625
3	Kinh doanh VTTC Food		1,850
4	Kinh doanh phục vụ bữa ăn CN		6,945
5	Dịch vụ phục vụ Tập Đoàn		3,062
6	Phục vụ ăn uống TKV		160
7	Vệ sinh công nghiệp		386
8	Kinh doanh khác		92
II	Doanh thu HĐTC		
D	LỢI NHUẬN	"	7,000
E	LĐÔNG, T.NHẬP & Đ.GIÁ TL		
1	Lao động B/Q	Người	618
2	Tiền lương b/q trong Z định mức	Tr.đ/ng/tháng	8.50
F	Cổ tức	%	Từ 8 đến 10%
G	ĐẦU TƯ XDCB	Tr. Đồng	19,918

KẾ HOẠCH ĐTXD NĂM 2024

1	Tên dự án	Kế hoạch năm 2024						Ghi chú
		Tổng số (Triệu đồng)	Cơ cấu vốn đầu tư			Nguồn vốn		
			Xây lắp	Thiết bị	Khác	Vốn CSH	NV vay và NV khác	
2	3	4	5	6	7	8		
	Tổng (A+B)	19,918	11,918	8,000	0	7,668	12,250	
A	<u>KẾ HOẠCH NĂM 2024</u>	11,918	11,918	0	0	5,268	6,650	
1	Dự án nhóm A	0	0	0	0	0	0	
2	Dự án nhóm B	0	0	0	0	0	0	
3	Dự án nhóm C	11,918	11,918	0	0	5,268	6,650	
3.1	Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân Long	2,000	2,000			2,000		Dự án chuyển tiếp từ năm 2023
3.2	Dự án kho lạnh trữ thực phẩm – Chi nhánh Vân Long	418	418			418		Dự án chuyển tiếp từ năm 2023
3.3	Tổ hợp nhà hàng, cafe tầng 1 và 2 tòa nhà Vinacomin	9,500	9,500			2,850	6,650	
B	<u>DỰ PHÒNG</u>	8,000	0	8,000	0	2,400	5,600	
1	Đầu tư dây chuyền sửa chữa thiết bị cơ giới hoá, sản xuất và chế tạo giàn chống sử dụng trong mỏ hầm lò	8,000		8,000		2,400	5,600	

Số: 18/VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023,
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin (VTTC);

Hội đồng quản trị Công ty xin trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua bản Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2024 như sau:

Phần I
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

I. Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023:

Năm 2023, nền kinh tế Việt Nam đã trải qua một năm nhiều biến động bởi những khó khăn khách quan đến từ bối cảnh thế giới cũng như những hạn chế trong nội tại nền kinh tế. Theo đó, hoạt động SXKD của các doanh nghiệp Việt nam cũng không nằm ngoài vòng xoáy rủi ro này.

Nhằm đảm bảo quản trị, điều hành Công ty triển khai kế hoạch SXKD có hiệu quả trong bối cảnh chung của thị trường, HĐQT đã luôn bám sát tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo định hướng linh hoạt, thích ứng với tình hình thực tế, tranh thủ được nhiều cơ hội kết nối, duy trì hoạt động SXKD với các thị trường truyền thống. Cùng với sự quyết liệt của Ban Giám đốc, sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể người lao động, Công ty đã tiếp tục hoàn thành các chỉ tiêu trọng yếu trong kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại các phiên họp thường niên và bất thường năm 2023.

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2023	Thực hiện		So sánh (%)	
				Năm 2022	Năm 2023	TH/KH 2023	TH 2023/2022
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.273.580	1.394.849	1.376.366	108,07	98,6
2	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	51.370	57.244	62.495	121,66	109,1
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	6.800	12.768	7.533	110,78	58,9
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng		4.954	4.967		100,3
5	Cổ tức	%/Mệnh giá	Từ 8% ⇒ 10%	8	10	100	125
6	Tiền lương bình quân/ng/tháng	Triệu đồng	8,41	8,66	9,05	107,61	104,5

2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2023:

Do những biến động khách quan của thị trường và thực tế vận hành tại trụ sở của TKV, một số hạng mục đầu tư trong Kế hoạch ĐTXD của Công ty năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp thường niên ngày 24/04/2023 chưa đủ điều kiện để triển khai; Đồng thời một số mảng kinh doanh của Công ty có cơ hội phát triển hướng đi mới nên cần đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất để đảm bảo năng lực hoạt động. Do đó, trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Công ty, HĐQT đã cân trọng xem xét, cân đối và trình ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2023 tại phiên họp bất thường ngày 05/9/2023. Trong đó, điều chỉnh giảm 02 dự án đầu tư chưa đủ điều kiện thực hiện và bổ sung 02 dự án khả thi.

Kết thúc năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo Công ty triển khai 06/09 dự án đầu tư do ĐHĐCĐ thông qua; Đảm bảo phù hợp với năng lực tài chính của Công ty và đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực kinh doanh cấp thiết nhất. Tổng giá trị đầu tư Công ty đã thực hiện cả năm là 12.333 triệu đồng, bằng 78,53% kế hoạch ĐHĐCĐ đã thông qua.

Chi tiết kết quả triển khai các dự án đầu tư năm 2023 như sau:

DVT: Triệu đồng

TT	Hạng mục	KH ĐTXD năm 2023 (Điều chỉnh)	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	Dự án nhóm C	15.705	12.333	78,53	
1	Đầu tư tổ hợp dịch vụ ăn uống phục vụ tầng 5 tòa nhà Vinacomin	5.400	5.169	95,72	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 24/8/2023
2	Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Biển Đông	2.067	2.052	99,27	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 19/5/2023
3	Đầu tư mở rộng nâng công suất nhà chế biến suất ăn công nghiệp – CN Vân Long	615	605	98,37	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 05/5/2023
4	Tổ hợp máy rửa, máy sấy khay, băng chia suất ăn công nghiệp phục vụ ăn ca tại Cao Sơn	355	345	97,18	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 26/4/2023
5	Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân Long	2.000		-	Chuyển tiếp sang năm 2024
6	Dự án kho lạnh trữ thực phẩm – Chi nhánh Vân Long	418		-	Chuyển tiếp sang năm 2024
7	Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD	200		-	
8	Đầu tư xe ô tô 7 chỗ phục vụ kinh doanh du lịch	3.000	2.940	98	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 10/10/2023
9	Đầu tư hệ thống vá nổi và bọc Rulo băng tải	1.650	1.222	74,06	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 10/10/2023

III. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ:

HĐQT đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty, phát huy dân chủ, nâng cao sức mạnh, trí tuệ tập thể trong lãnh đạo, mối quan hệ giữa cấp uỷ Đảng với các uỷ viên HĐQT nhằm thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và quy chế của Công ty.

1. Về quy trình làm việc:

- HĐQT luôn thực hiện nguyên tắc tập thể. Các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý, chỉ đạo hoặc giám sát của HĐQT đều được từng thành viên chủ động nghiên cứu, đưa ra thảo luận, phân tích kỹ càng trước khi thông qua và chỉ quyết định thực hiện khi được sự đồng thuận của đa số thành viên trong HĐQT.

- Trong năm 2023 HĐQT đã tổ chức đã tổ chức 10 cuộc họp trực tiếp và 31 lần lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản để thống nhất thông qua 45 Nghị quyết, ban hành 18 quyết định và 38 văn bản các loại khác để chỉ đạo, giám sát việc triển khai nhiệm vụ của Ban Giám đốc điều hành Công ty và thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty, đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- HĐQT chuẩn bị đầy đủ nội dung, hình thức và đã tổ chức thành công 01 phiên họp thường niên và 01 phiên họp bất thường của ĐHĐCĐ Công ty theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật; Tại các phiên họp, HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung, kế hoạch hoạt động trọng yếu của Công ty năm 2023; Tiến hành thủ tục đề cử và bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT, đảm bảo kiện toàn số lượng và cơ cấu nhân sự HĐQT đúng theo qui định tại Điều lệ Công ty.

- HĐQT chỉ đạo thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2022 cho các cổ đông theo đúng tỷ lệ được ĐHĐCĐ thông qua và trong thời hạn qui định, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

- HĐQT gửi Báo cáo thường niên năm 2022 cũng như các Báo cáo Quản trị định kỳ năm 2023 và thực hiện công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn.

2. Về công tác tổ chức, cán bộ:

2.1. Trong năm, theo quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện các nội dung sau đây:

- Chấp thuận đề ông Trần Thế Thành từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/8/2023 theo Đơn đề nghị của ông Thành; tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 để thực hiện thủ tục bổ sung, kiện toàn nhân sự HĐQT nhiệm kỳ IV sau khi ông Thành có Đơn từ nhiệm.

- Bầu ông Phạm Đăng Phú giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV từ ngày 05/09/2023 ngay sau khi ông Phú được bầu vào HĐQT tại phiên họp ĐHĐCĐ bất thường.

- Thực hiện quy trình xem xét, đánh giá và quyết định bổ nhiệm lại ông Nguyễn Thanh Tùng giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty từ ngày 03/5/2023;

2.2. Căn cứ Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT và quy chế quản lý nhân sự chủ chốt trong Công ty, HĐQT đã xem xét, thông qua Nghị quyết để giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm và bổ nhiệm lại 07 nhân sự quản lý sau đây:

- Bổ nhiệm lại ông Phan Thành Trung giữ chức vụ TP. KHĐQT Công ty từ ngày 01/06/2023;

- Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Thành Trung giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Quảng Ninh từ ngày 16/6/2023;

- Bổ nhiệm bà Phạm Thị Thảo giữ chức vụ TP.XNK2 Công ty từ ngày 22/6/2023;

- Bổ nhiệm lại bà Trần Thị Minh Nghĩa giữ chức vụ TP.DLLH Công ty từ ngày 01/7/2023 ;

- Bổ nhiệm lại ông Trần Tất Thành giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hà Nội từ ngày 15/9/2023;

- Bổ nhiệm lại bà Ngô Thị Minh giữ chức vụ TP.TT&MKT Công ty từ ngày 18/9/2023;

- Giao nhiệm vụ Phụ trách P.TC-HC Công ty cho bà Nguyễn Thu Hà – PP.TCHC từ ngày 10/10/2023.

3. Công tác quản lý vốn, tài sản của Công ty:

HĐQT đã chỉ đạo và kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng các nguồn vốn trong hoạt động đầu tư cũng như kinh doanh của Công ty thông qua việc xem xét phê duyệt các Báo cáo kinh tế kỹ

thuật dự án đầu tư, Hợp đồng vay vốn và phối hợp, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát tăng cường vai trò kiểm tra giám sát định kỳ hàng quý. Do đó, trong năm Công ty không phát sinh thêm nợ phải thu quá hạn khó đòi. Tuy nhiên vẫn tồn tại số dư công nợ phải thu quá hạn là 13.970 triệu đồng từ các năm trước chuyển sang, đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Kết thúc năm tài chính, lợi nhuận trước thuế của toàn Công ty đạt được cao hơn so với kế hoạch ĐHCĐ thông qua.

*** Một số chỉ tiêu tài chính thực hiện:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm trước	TH Năm nay
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	12.768	7.533
2	Lợi nhuận sau thuế	Trr.đ	4,954	4,967
3	Tỷ suất LN trước thuế / vốn đầu tư CSH	%	51,07	30,13
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	23,60	13,92
5	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	5,73	7,34
6	Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	1,09	1,05

Bên cạnh việc quản lý vốn an toàn, kinh doanh có hiệu quả, năm 2023 Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, thu nhập của người lao động được duy trì ổn định. Tỷ lệ cổ tức dự kiến chi trả cho cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch ĐHCĐ đã thông qua.

IV. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban lãnh đạo điều hành Công ty

HDQT thực hiện vai trò giám sát đối với Giám đốc Công ty, Ban lãnh đạo điều hành Công ty và các chức danh quản lý khác trong Công ty thông qua việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ, xem xét các báo cáo sơ kết hàng quý và tổng kết năm về hoạt động kinh doanh - đầu tư - quản lý tiền lương, lao động - quản trị chi phí - quyết toán tài chính, các nghị quyết, quyết định sắp xếp tổ chức - nhân sự... Qua quá trình giám sát, HDQT đánh giá nhận xét cụ thể như sau:

- Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có sự phân công, phân nhiệm rất rõ ràng bằng văn bản. Giám đốc Công ty chỉ đạo bao quát chung và phân công ủy quyền cho các Phó giám đốc và Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về từng lĩnh vực công tác cụ thể, đảm bảo được tính chuyên nghiệp, phát huy khả năng, thế mạnh của từng thành viên trong Ban lãnh đạo điều hành. Các vấn đề mang tính chiến lược hoặc có tầm ảnh hưởng, liên quan đến hoạt động chung của Công ty đều được Ban lãnh đạo điều hành tập trung trí tuệ tập thể để giải quyết.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty với tinh thần trách nhiệm cao; Quyết liệt và chủ động trong điều hành các hoạt động kinh doanh; Luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống, tâm tư nguyện vọng của người lao động.

- Các thành viên trong Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chỉnh cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA HDQT NĂM 2024

1. Mục tiêu, nhiệm vụ :

Năm 2024, thị trường du lịch trong nước và quốc tế có điều kiện phát triển mạnh mẽ hơn năm 2023. Do đó, lĩnh vực kinh doanh lữ hành của Công ty có nhiều cơ hội để tăng trưởng. Tuy nhiên, với ngành nghề kinh doanh đa dạng, Công ty sẽ luôn phải đối mặt với những thách thức mới

có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD chung của Công ty. Do đó, HĐQT xác định nhiệm vụ trọng tâm của năm 2024:

- Tiếp tục duy trì cơ chế vận hành linh hoạt để phát huy tối ưu nguồn lực hiện tại và tích lũy thêm nguồn tài nguyên mới bổ sung cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Trong đó đặc biệt chú trọng duy trì và giữ vững thị trường cung cấp hàng hóa, dịch vụ cốt lõi của Công ty vào TKV, mở rộng thị trường ngoài TKV; lan tỏa mạnh mẽ thương hiệu VTTC, tạo nền tảng phát triển bền vững cho doanh nghiệp; đảm bảo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và lợi ích của cổ đông.
- Phân đầu thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch trọng yếu sau đây:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.280.806
2	GTSX	Triệu đồng	55.393
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.000
4	Lao động bình quân người/tháng	Người	618
5	Tiền lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	8,5
6	Cổ tức	%/Vốn CP	8% đến 10%
7	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	19.918

2. Về công tác chỉ đạo điều hành sản xuất và các giải pháp thực hiện:

Để hiện thực hóa các mục tiêu trong kế hoạch hoạt động năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đề ra một số giải pháp chỉ đạo chủ yếu như sau:

- Đồng hành với Ban giám đốc điều hành trong quá trình thực hiện Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2024 do ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo đưa ra các chỉ đạo, quyết sách hợp lý kịp thời, giúp Công ty triển khai kế hoạch SXKD đạt hiệu quả tối ưu trong điều kiện thực tế của năm 2024.
- Quyết liệt chỉ đạo Ban giám đốc Công ty và các đơn vị tiếp tục tăng cường đẩy mạnh kinh doanh du lịch, thương mại và làm tốt dịch vụ ăn ca công nghiệp, dịch vụ phục vụ văn phòng TKV; chuyên nghiệp hóa mảng kinh doanh sản phẩm VTTC food;
- Tập trung nguồn lực để triển khai thành công các dự án đầu tư trong kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua, nhằm nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và công nghệ, đảm bảo điều kiện tối ưu cho hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2024 và những năm tiếp theo.
- Đổi mới hình ảnh nhận diện và đẩy mạnh hoạt động truyền thông quảng bá thương hiệu VTTC gắn với sản phẩm và dịch vụ cốt lõi của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả thu hút khách hàng và mở rộng thị phần kinh doanh bền vững.

Trên đây là đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024, HĐQT Công ty trân trọng báo cáo các Quý vị cổ đông xem xét thông qua trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- TV HĐQT, KSV cty;
- Lưu TkHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú

BÁO CÁO
Hoạt động của Ban kiểm soát
và kết quả giám sát hoạt động quản lý HĐQT, BGD điều hành
Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin Năm 2023

1. Về hoạt động của Ban kiểm soát:

Hàng năm, Ban kiểm soát lập kế hoạch, thời gian làm việc kiểm soát định kỳ trong năm tại Chi nhánh và văn phòng công ty;

Phân công Công việc của từng thành viên của Ban, và phối hợp cùng Ban khoán Công ty thực hiện đồng thời công việc của Ban;

Tham gia đầy đủ dự các cuộc họp trực tiếp/gián tiếp của HĐQT; Hội nghị sơ kết, tổng kết năm của Công ty.

Kết quả kỳ làm việc, Ban kiểm soát tổng hợp theo nội dung đã tiến hành tại Công ty, kết quả đã thông qua Ban điều hành công ty/chi nhánh.

Đưa ra ý kiến góp ý nhận xét khi kiểm tra hoạt động tại Công ty, tồn tại cần khắc phục trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính, phát hiện cảnh báo sớm rủi ro về quản lý tài chính, nhưng quan tâm nhiều trong năm 2023 về quản trị công nợ, hàng hóa tồn kho trong điều kiện khách hàng có nhiều lựa chọn nhà cung cấp và quy định về lựa chọn nhà thầu của Công ty góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả, bảo toàn vốn của Cổ đông và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Mọi tài liệu liên quan khi trình, gửi HĐQT của giám đốc công ty cũng đồng thời cùng lúc tới các thành viên BKS. Tài liệu chuẩn bị cho cuộc họp HĐQT đã được thư ký công ty gửi tới các thành viên BKS trước khi diễn ra cuộc họp của HĐQT tương đối kịp thời đúng quy định.

Ban kiểm soát đã phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo điều hành, các phòng ban trong Công ty và các Chi nhánh, góp phần để hoạt động của ban hoàn thiện và đạt kết quả tốt trong năm.

Năm 2023 Ban kiểm soát chưa nhận được bất kỳ yêu cầu nào của người lao động và các cổ đông Công ty hoạt động của thành viên HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc thực thi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023.

Ban kiểm soát tự kiểm điểm trong năm 2023 đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, có được kết quả trên ngoài sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát, còn có sự phối hợp của các thành viên HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành, các phòng chức năng quản lý của công ty, các Chi nhánh và của các cổ đông.



2. Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty

Thông qua Biên bản, Nghị quyết của HĐQT bằng hình thức trực tiếp/thông qua văn bản xin ý kiến đều được Thư ký công ty gửi tới Ban kiểm soát.

HĐQT duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ hoặc đột xuất đảm bảo chương trình, thành viên dự họp, thường tập trung các nội dung chủ yếu để Ban lãnh đạo điều hành thực hiện triển khai nghị quyết của HĐQT, chủ yếu ở những công việc:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ; hoàn thiện nâng cao các mặt hoạt động quản lý phục vụ điều hành của Công ty.

- Công tác chuẩn bị cho tổ chức Họp ĐHĐ Cổ đông thường niên.

- HĐQT thông qua việc ủy quyền cho giám đốc công ty, chi nhánh ký các hợp đồng kinh doanh, tín dụng, vay vốn, thế chấp tài sản, bảo lãnh, mở L/C có giá trị $\geq 35\%$ tổng tài sản tại các Ngân hàng thương mại

- Ủy quyền cho giám đốc Chi nhánh thực hiện tự chủ trong hạn mức giám đốc công ty ủy quyền: Quyền bảo lãnh bảo hành sản phẩm, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh tiền ứng trước với các ngân hàng; Để thực hiện các gói thầu, các hợp đồng kinh tế với các hợp đồng liên quan do Giám đốc Công ty ủy quyền trong năm.

- Nghị quyết bổ sung thay thế kế hoạch Đầu tư điều chỉnh trình ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2023.

3. Kết quả hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty:

3.1 Hoạt động SXKD:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện 12 tháng		Tỷ lệ % thực hiện so với	
				Năm 2022	Năm 2023	KH ĐHĐCĐ	Năm trước
1	Doanh thu	Triệu đồng	1,273,580	1,394,849	1,376,366	108.07	98.67
2	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	51,370	57,244	62,495	121.66	109.17
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6,800	12,768	7,533	110.78	59.00
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng		4,954	4,967		100.3
5	Cổ tức/Vốn CP	%	8 - 10	8	10	100	125
6	Đơn giá lương(đ/1000đ GTSX)	Đồng	400	400	400	100.00	100.00
7	Tổng quỹ tiền lương	Triệu đồng	64,159	64,956	68,222	106.33	105.03
	+ Người quản lý	Triệu đồng	2,064	2,767	2,626	127.23	94.90
	+ Người lao động	Triệu đồng	62,095	62,189	65,596	105.64	105.48
8	Lao động bình quân	Người	636	625	628	98.74	100.48
	+ Người quản lý	Người	6	6.3	6.0	100.00	95.24
	+ Người lao động	Người	630	618.7	622	98.73	100.53
9	Tiền lương bình quân trong Z	Triệu đồng	8.41	8.66	9.05	107.69	104.53
	+ Người quản lý	Triệu đồng	28.67	36.60	36.47	127.23	99.65
	+ Người lao động	Triệu đồng	8.21	8.38	8.79	107.00	104.92
10	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	15,705	2,282	12,333	78.53	540.45

Mặc dù trong năm 2023 tình hình kinh tế trong nước đã dần đi vào hoạt động ổn định, SXKD của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn, trở ngại do ảnh hưởng của xung đột vũ trang trên thế giới; bất ổn tài chính quốc tế. Thị trường kinh doanh Du lịch lữ hành nội địa đã phục hồi, thị trường quốc tế chưa nhiều triển vọng phát triển. Kinh doanh khách sạn của Công ty vẫn hạn chế do điều kiện cơ sở vật chất chưa có khả năng đầu tư nâng cấp tổng thể.

Để thúc đẩy hiệu quả hoạt động của toàn Công ty, HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty luôn bám sát tình hình, kịp thời chỉ đạo, điều hành các đơn vị, bộ phận tích cực phát huy thế mạnh riêng, phối hợp hỗ trợ nhau theo điều kiện thực tế, đảm bảo cân đối hoàn thành toàn diện kế hoạch SXKD chung của toàn Công ty như bảng trên, tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

3.2 Thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2023:

Căn cứ kế hoạch Đầu tư xây dựng tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2023 đã đặt mục tiêu đầu tư 20.675 triệu đồng; Đã được ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 của Công ty, tại Nghị quyết số 02/2023/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 05/9/2023 điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với tình hình Đầu tư của Công ty, tổng giá trị kế hoạch đầu tư sau điều chỉnh là : 15.705 triệu đồng. Điều chỉnh tăng 4.650 triệu đồng, điều chỉnh giảm 9.620 triệu đồng so với Nghị quyết số 01/2023/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ ;

Kết quả thực hiện kế hoạch Đầu tư năm 2023:

DVT: Triệu đồng.

TT	Hạng mục	KH ĐTXD 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ hoàn thành KH	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	Dự án nhóm C	15,705	12,333	78.53	
1	Đầu tư tổ hợp dịch vụ ăn uống phục vụ tầng 5 tòa nhà Vinacomin	5,400	5,169	95.72	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 24/8/2023
2	Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Biển Đông	2,067	2,052	99.27	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 19/5/2023
3	Đầu tư mở rộng nâng công suất nhà chế biến suất ăn công nghiệp – CN Vân Long	615	605	98.37	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 05/5/2023
4	Tổ hợp máy rửa, máy sấy khay, băng chia suất ăn công nghiệp phục vụ ăn ca tại Cao Sơn	355	345	97.18	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 26/4/2023
5	Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân Long	2,000		.00	
6	Dự án kho lạnh trữ thực phẩm – Chi nhánh Vân Long	418		.00	
7	Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD	200		.00	
8	Đầu tư xe ô tô 7 chỗ phục vụ kinh doanh du lịch	3,000	2,940	98.00	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 10/10/2023
9	Đầu tư hệ thống vá nổi và bọc Rulo băng tải	1,650	1,222	74.06	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 10/10/2023

Các dự án của Công ty thời gian triển khai ngắn và gắn liền với tình hình SXKD nên Công ty đã chủ động cân đối năng lực tài chính, biến động của thị trường để trình HĐQT phê duyệt triển khai kế hoạch đầu tư năm 2023 phù hợp với năng lực tài chính của Công ty và mang lại hiệu quả tích cực ngay trong giai đoạn nhiều biến động hiện nay.

Thực hiện kế hoạch đầu tư 12.333 triệu đồng, bằng 78,53% kế hoạch. Một số dự án như Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân Long kế hoạch 2.000 triệu đồng, Dự án kho lạnh dự trữ thực phẩm Vân Long 418 triệu đồng; Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD 200 triệu đồng chưa thực hiện kế hoạch chuyển đầu tư năm 2024.

3.3 Bảo toàn vốn của Cổ đông:

- Báo cáo tài chính năm 2023 tại thời điểm 31/12/2023 lợi nhuận thực hiện sau thuế thu nhập doanh nghiệp là 4.967 triệu đồng;

- Công ty đã thực hiện mua bảo hiểm tài sản, hàng hoá đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài Chính, Công ty đã thực hiện trích lập các khoản dự phòng rủi ro:

+ Dự phòng các khoản phải thu khó đòi: 13.970 triệu đồng.

+ Dự phòng phải trả ngắn hạn: Để đảm bảo có nguồn chi phí thực hiện các nghĩa vụ bảo hành hàng hóa khi có phát sinh trong quá trình bán hàng, Công ty đã trích lập chi phí bảo hành sản phẩm, số tiền 5.314 triệu đồng.

Kết quả đến kỳ quyết toán năm 2023, Công ty thực hiện bảo toàn được vốn của Cổ đông, thực hiện nghĩa vụ thuế phải nộp với ngân sách.

Qua quá trình giám sát hoạt động của HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành, Ban kiểm soát nhận xét như sau:

HĐQT thường xuyên thực hiện vai trò triển khai, giám sát đối Ban điều hành công ty, các chức danh khác trong công ty thông qua ban hành nghị quyết của Hội đồng quản trị để Ban lãnh đạo làm cơ sở triển khai thực hiện, nghị các quy chế quản trị nội bộ được sửa đổi bổ sung kịp thời phù hợp với thực tế điều hành tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Ban lãnh đạo điều hành.

Hội đồng quản trị và ban lãnh đạo điều hành có sự phân công công việc cụ thể tới từng thành viên cụ thể bằng văn bản. Giám đốc cùng các phó giám đốc chịu trách nhiệm từng lĩnh vực công việc cụ thể, đảm bảo tính chuyên nghiệp, phát huy thế mạnh của từng thành viên trong điều hành thực hiện công việc được giao.

Giám đốc công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chức năng, quyền hạn nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty, quy định của Quy chế quản trị nội bộ công ty với tinh thần trách nhiệm cao; Quyết liệt và chủ động, sáng tạo trong điều hành trong kinh doanh, quan tâm đến tâm tư nguyện vọng, đời sống của người lao động, khuyến khích động viên người lao động qua các quy chế lương thưởng hợp lý.

Các thành viên trong Ban lãnh đạo Công ty thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, chấp hành Điều lệ, quy chế, quy định của công ty, Nghị quyết, quyết định của HĐQT, kết quả toàn công ty đã thành công hoàn thành kế hoạch Nghị quyết của ĐHCĐ thông qua.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và công tác giám sát các mặt hoạt động quản lý của HĐQT, Ban giám đốc điều hành Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại- Vincomin năm 2023.

Ban kiểm soát trân trọng báo cáo các Quý vị cổ đông xem xét thông qua trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Kính trình và báo cáo ĐHĐCĐ thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- TV HĐQT, Ban KS,
- Lưu Thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Văn Kiệt



Số: 03/BC-VTTC-BKS

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO

V/v Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin. Ban Kiểm soát công ty xin trình bày trước Đại hội đồng cổ đông công ty về kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của công ty cổ phần Du lịch và Thương mại- Vinacomin.

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 do Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại- Vinacomin lập, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Ban kiểm soát Công ty thực hiện Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2023, kết quả đánh giá như sau :

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023 :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHCĐ	Thực hiện 12 tháng		Tỷ lệ % thực hiện so với	
				Năm 2022	Năm 2023	KH ĐHCĐ	Năm trước
1	Doanh thu	Triệu đồng	1,273,580	1,394,849	1,376,366	108.07	98.67
2	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	51,370	57,244	62,495	121.66	109.17
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6,800	12,768	7,533	110.78	59.00
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng		4,954	4,967		100.3
5	Cổ tức/Vốn CP	%	8 - 10	8	10	100	125
6	Đơn giá lương(d/1000d GTSX)	Đồng	400	400	400	100.00	100.00
7	Tổng quỹ tiền lương	Triệu đồng	64,159	64,956	68,222	106.33	105.03
	+ Người quản lý	Triệu đồng	2,064	2,767	2,626	127.23	94.90
	+ Người lao động	Triệu đồng	62,095	62,189	65,596	105.64	105.48
8	Lao động bình quân	Người	636	625	628	98.74	100.48
	+ Người quản lý	Người	6	6.3	6.0	100.00	95.24
	+ Người lao động	Người	630	618.7	622	98.73	100.53
9	Tiền lương bình quân trong Z	Triệu đồng	8.41	8.66	9.05	107.69	104.53
	+ Người quản lý	Triệu đồng	28.67	36.60	36.47	127.23	99.65
	+ Người lao động	Triệu đồng	8.21	8.38	8.79	107.00	104.92
10	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	15,705	2,282	12,333	78.53	540.45

Kết thúc năm 2023, Công ty thực hiện hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch ĐHCĐ giao năm 2023.

Riêng kế hoạch Đầu tư xây dựng tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-VTTC-ĐHCĐ ngày 24/4/2023 đã đặt mục tiêu đầu tư 20.675 triệu đồng ; Đã được ĐHCĐ bất thường năm 2023 của Công ty, tại Nghị quyết số 02/2023/NQ-VTTC-ĐHCĐ ngày 05/9/2023 điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với tình hình Đầu tư của Công ty, tổng giá trị kế hoạch

đầu tư sau điều chỉnh là : 15.705 triệu đồng. Điều chỉnh tăng 4.650 triệu đồng, điều chỉnh giảm 9.620 triệu đồng so với Nghị quyết số 01/2023/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ ;

Các dự án của Công ty thời gian triển khai ngắn và gắn liền với tình hình SXKD nên Công ty đã chủ động cân đối năng lực tài chính, biến động của thị trường để trình HĐQT phê duyệt triển khai kế hoạch đầu tư năm 2023 phù hợp với năng lực tài chính của Công ty và mang lại hiệu quả tích cực ngay trong giai đoạn nhiều biến động hiện nay.

Thực hiện kế hoạch đầu tư 12.333 triệu đồng, bằng 78,53% kế hoạch. Một số dự án như Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân long kế hoạch 2.000 triệu đồng, Dự án kho lạnh dự trữ thực phẩm Vân Long 418 triệu đồng; Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD 200 triệu đồng chưa thực hiện kế hoạch chuyển đầu tư năm 2024.

2. Kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty:

Nội dung thẩm định: Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO;

Về báo cáo kiểm kê tài sản thông qua các hồ sơ kiểm kê, nhìn nhận số lượng, chủng loại vật tư hàng hóa còn tồn kho để giám sát;

Về công nợ phải thu, nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2023 kiểm tra xác định về mức độ an toàn của từng khoản nợ phải thu, thông qua biên bản xác nhận nợ của khách nợ tại thời điểm 31/12/2023, đối với những khoản nợ chưa có biên bản đối chiếu nợ, nhưng còn nợ phải thu – Ban kiểm soát đã căn cứ kiểm tra chứng từ thu hồi nợ đầu năm 2024 để đánh giá khả năng rủi ro trong vấn đề bảo toàn vốn của công ty;

Đối với các khoản nợ đã quá hạn thanh toán, theo báo cáo số liệu nợ quá hạn phát sinh từ năm 2022 về trước; năm 2023 Công ty không phát sinh nợ quá hạn thanh toán, đối với nợ quá hạn trước đây Công ty đã trích lập dự phòng đầy đủ các khoản nợ quá hạn, tuân thủ quy định của Bộ tài chính; Tổng nợ quá hạn đến thời điểm 31/12/2023 toàn công ty 13.970 triệu đồng, giảm so với đầu năm 387 triệu đồng do thu hồi nợ quá hạn.

Sau khi xem xét, thẩm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Năm 2023, Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan. Tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD và yêu cầu quản lý của Công ty.

- Lập báo cáo tài chính hàng quý, năm phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo quản trị của Công ty

- Ban kiểm soát nhất trí với số liệu phản ánh trên Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH kiểm toán BDO kiểm toán.

Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính năm 2023, báo cáo trước ĐHĐCĐ năm 2024 là thể hiện trung thực, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2023 của Công ty.

3. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2023:

3.1 Phân phối lợi nhuận năm 2022:

Tỷ lệ chi trả cổ tức, trích lập quỹ Đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 Công ty thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và phân chia vào năm tài chính 2023.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHCĐ 2023	Thực hiện
A	B	C	1	2
I	Lợi nhuận sau thuế 2022 chưa phân chia	Đồng	4.954.255.869	4.954.255.869
II	Lợi nhuận năm 2021 chưa phân chia	Đồng		
III	Lợi nhuận được phân chia (I + II)	Đồng	4.954.255.869	4.954.255.869
1	Trả cổ tức			
-	Vốn điều lệ	Đồng	25.000.560.000	25.000.560.000
-	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8	
-	Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ chi trả	Đồng	2.000.044.800	2.000.044.800
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đó hết hạn được trừ vào lợi nhuận sau thuế	Đồng		
3	Lợi nhuận còn lại	Đồng	2.954.211.069	2.954.211.069
a	Trích quỹ Đầu tư phát triển (3 x 30%)	Đồng		
b	Trích Quỹ thưởng Người quản lý	Đồng	288.172.761	288.172.761
c	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 2022	Đồng	2.666.038.308	2.666.038.308

3.2 Số liệu tài chính tổng hợp thời điểm 31/12/2023:

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm 2023	Số cuối năm 2023
A. Tổng tài sản		397,421,370,619	492,918,362,557
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	366,929,066,400	455,013,735,694
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	23,473,146,387	39,191,051,287
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	225,955,398,727	192,957,899,658
Trong đó: Dự phòng nợ phải thu khó đòi		-14,357,428,000	-13,970,000,000
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	112,462,890,621	217,802,606,376
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	5,037,630,665	5,062,178,373
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	30,492,304,219	37,904,626,863
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	153,123,550	103,191,874
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211-BCĐKT		
Trong đó: Dự phòng nợ phải thu dài hạn khó đòi	219-BCĐKT		
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	10,980,371,982	18,347,195,363
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	10,806,297,397	18,292,688,931
- Tài sản cố định thuê Tài chính	224-BCĐKT		
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	174,074,585	54,506,432
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT		
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	569,541,976	136,363,636
Trong đó: Chi phí XDCB dở dang	242-BCĐKT	569,541,976	136,363,636
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT		
Trong đó: - Đầu tư vào công ty con	251-BCĐKT		
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254-BCĐKT		
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	18,789,266,711	19,317,875,990
B. Tổng nguồn vốn		397,421,370,619	492,918,362,557
I. Nợ phải trả	300-BCĐKT	338,363,348,441	433,846,922,064

1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	337,275,723,436	433,846,922,064
Trong đó: Nợ quá hạn			
Quỹ khen thưởng & phúc lợi	322-BCĐKT	4,527,232,234	3,782,418,436
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	1,087,625,005	
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	59,058,022,178	59,071,440,493
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	59,058,022,178	59,071,440,493
Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	25,000,560,000	25,000,560,000
Quỹ đầu tư và phát triển	418-BCĐKT	29,103,206,309	29,103,206,309
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421-BCĐKT	4,954,255,869	4,967,674,184
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT		
C. Kết quả kinh doanh		Năm 2022	Năm 2023
1. Tổng doanh thu		1,394,848,889,293	1,376,365,856,106
- Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10-BCKQKD	1,388,078,032,746	1,372,529,714,567
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	4,789,035,672	1,886,660,855
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	1,981,820,875	1,949,480,684
2. Tổng chi phí		1,382,080,702,729	1,368,832,602,627
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	12,768,186,564	7,533,253,479
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	4,954,255,869	4,967,674,184
D. Chỉ tiêu khác			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách		109,513,550,673	103,840,638,068
Trong đó: các loại thuế		108,178,081,067	103,785,782,466
2. Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq(%)		1.25	1.12
3. Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bq (%)		8.39	8.41
4. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (Lần)		5.65	7.28
5. Khả năng thanh toán hiện thời (Lần)		1.10	1.06
6. Khả năng thanh toán nhanh (Lần)		0.75	0.54
7. Mức độ bảo toàn vốn (Lần)		1.026	1.000
8. Tổng Quỹ lương trong chi phí KD		64,955,523,174	68,222,000,000
- Lương người quản lý		2,766,650,000	2,625,600,000
- Lương người lao động		62,188,873,174	65,596,400,000
9. Số lao động bình quân		625	627
9. Tiền lương bình quân người/quý		25,982,209	27,201,755
10. Tiền lương bình quân người/tháng		8,660,736	9,067,252

4. Hệ số tài chính tại ngày 31/12/2023:

4.1. Bảo toàn vốn:

Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2022: 59.058 triệu đồng (trong đó lợi nhuận sau thuế năm 2022 chưa phân phối 4.954 triệu đồng)

Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2023: 59.071 triệu đồng (trong đó lợi nhuận sau thuế năm 2023 chưa phân phối 4.967 triệu đồng).

Năm 2023 kết quả SXKD của Công ty đạt lợi nhuận trước thuế 7.533 triệu đồng, giảm so với năm 2022: 5.235 triệu đồng, thuế TNDN phải nộp cho năm 2023: 2.565 triệu đồng, lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2023 còn lại 4.967 triệu đồng.

Nguyên nhân thuế TNDN năm 2023 phải nộp tăng so với lợi nhuận trước thuế thực hiện :

a. Thuế TNDN phải nộp năm 2023 theo lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2023: 1.506 triệu đồng.

b. Thuế TNDN nộp bổ sung trên các khoản chi phí không được khấu trừ (*lãi vay không được khấu trừ và các chi phí khác*): 1.059 triệu đồng;

Đồng thời Công ty đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán 13.970 triệu đồng và dự phòng bảo hành sản phẩm 5.314 triệu đồng, mua bảo hiểm tài sản theo quy định ;

Như vậy với hệ số năm 2023 thực hiện bằng 1,0; Công ty bảo toàn được vốn của các cổ đông.

4.2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân 1,12% giảm hơn năm 2022: - 0,13%

4.3. Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: 8,41% tăng so với năm 2022 : 0,02%

4.4 Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (hiện thời): 1,06 lần, giảm so với năm 2022: -0,04 lần

Tài sản ngắn hạn thời điểm 31/12/2023: 455.013 triệu đồng;

Nợ ngắn hạn không bao gồm Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi thời điểm 31/12/2023: 430.062 triệu đồng;

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn 1,06 lần, giảm 0,04 lần so với năm 2022.

Vậy thời điểm 31/12/2023 Công ty có đủ khả năng thanh toán nợ đến hạn.

4.5. Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu:

Nợ phải trả (sau khi trừ quỹ khen thưởng phúc lợi) thời điểm 31/12/2023: 433.845 triệu đồng. Vốn chủ sở hữu: 59.071 triệu đồng.

Hệ số nợ phải trả /vốn CSH: 7,28 lần; tăng so với năm 2022 là 1,63 lần; chủ yếu do nợ phải trả ngắn hạn tăng so với cùng kỳ năm trước ở khoản nợ phải trả khách hàng, nợ vay ngân hàng tăng do tăng nguồn hàng dự trữ phục vụ kinh doanh năm 2024 và nguồn vốn chủ sở hữu không được bổ sung so với đầu năm.

Như vậy với các chỉ số tài chính thực hiện năm 2023, Công ty bảo toàn được vốn của các cổ đông.

Trên đây là kết quả Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin;

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông công ty, trân trọng kính đề nghị ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- TV HĐQT, Ban KS,
- Lưu thư ký HĐQT.



Số: 04/TTr -VTTC-BKS

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán
Thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin;

Theo Quyết định số 2559/QĐ – BTC ngày 20/11/2023 của Bộ Tài Chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024.

Theo tiêu chí Tổ chức kiểm toán được chọn làm công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2024: Các công ty kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề đã được Bộ Tài chính chấp thuận, với phí kiểm toán có tính cạnh tranh phù hợp với quy mô Công ty.

Ban kiểm soát Công ty giới thiệu Công ty kiểm toán và dự kiến lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty:

1. Công ty TNHH Kiểm toán BDO:

Công ty TNHH Kiểm toán BDO thuộc những đơn vị tại Quyết định số 2559/QĐ – BTC ngày 20/11/2023 của Bộ Tài Chính được kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024.

Công văn số 07/2024/CV – BDO, ngày 19/02/2024 và Hồ sơ năng lực năm 2024 về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2024: Nội dung, kế hoạch thực hiện, những nhân sự tham gia kiểm toán, kết quả dịch vụ kiểm toán và giá phí kiểm toán cho năm tài chính 2024 của Công ty cổ phần Du lịch và thương mại - Vinacomin.

Mức phí kiểm toán năm 2024: giá chưa thuế 150 triệu đồng; Giá có thuế 165 triệu đồng.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam:

Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt nam, thuộc những đơn vị tại Quyết định số 2559/QĐ – BTC ngày 20/11/2023 của Bộ Tài Chính được kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024.

Hồ sơ năng lực năm 2024 và Công văn số 24/CV – TC/VAE, ngày 16/02/2024 Về việc chào giá phí cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, đã giới thiệu về hoạt động kiểm toán của Công ty những năm vừa qua tại tổ chức kinh tế, phát hành, niêm yết chứng khoán...

Mức phí kiểm toán năm 2024: giá chưa thuế 170 triệu đồng; Giá có thuế 187 triệu đồng.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY:

Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY, thuộc những đơn vị tại Quyết định số 2559/QĐ – BTC ngày 20/11/2023 của Bộ Tài Chính được kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024.



Quyết định số 1094/QĐ – UBCK ngày 24/11/2023 của UBCK Nhà nước Về việc chấp thuận Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024.

Công văn số 44/2024/UHY - CH ngày 21/02/2024 về việc đề xuất phí Cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty cổ phần Du lịch và thương mại – Vinacomin.

Mức phí kiểm toán năm 2024: giá chưa thuế 190 triệu đồng; Giá có thuế 209 triệu đồng.

4. Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ lựa chọn Công ty Kiểm toán:

Sau khi xem xét 03 hồ sơ của các công ty kiểm toán, Ban kiểm soát nhận thấy:

- Các công ty nêu trên đều thuộc trong Quyết định số 2559/QĐ – BTC ngày 20/11/2023 của Bộ Tài chính về chấp thuận doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024.

- Đồng thời các công ty đều được Ủy ban chứng khoán nhà nước Quyết định riêng về việc chấp thuận Tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024.

- Nhưng về giá kiểm toán thì mức độ khác nhau, mặc dù nội dung công việc được yêu cầu đều đáp ứng như: Cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty cổ phần Du lịch và thương mại – Vinacomin.

Ban kiểm soát tiến hành lựa chọn đơn vị tổ chức kiểm toán có mức giá kiểm toán thấp nhất để lựa chọn làm đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024 của Công ty CP Du lịch và thương mại – Vinacomin là:

Tên công ty: Công ty TNHH kiểm toán BDO

Ban kiểm soát trân trọng trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin thông qua lựa chọn: Công ty TNHH kiểm toán BDO thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty và đề xuất ĐHĐCĐ giao cho Giám đốc công ty thỏa thuận ký kết hợp đồng kiểm toán với mức phí giá tối đa như trên.

Trong trường hợp không thống nhất được với Công ty kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thông qua; ĐHĐCĐ Công ty ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các công ty Kiểm toán còn lại trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Bộ tài chính tại Quyết định số 2559/QĐ – BTC ngày 20/11/2023, đã được Ban kiểm soát nêu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính năm 2024 của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- TV HĐQT, Ban KS,
- Lưu thư ký HĐQT.



Số: 20 /BC-VTTC-TCHC

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO

Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành năm 2023; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2024

Căn cứ Điều 163 và Điều 172 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN;

Căn cứ tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/2023/NQ-VTTC- ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của ĐHĐCĐ Công ty về Kế hoạch thù lao đối với HĐQT, BKS, Thư ký và tiền lương Ban điều hành năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo ĐHĐCĐ về: thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và tiền lương của Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2023; kế hoạch chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và tiền lương đối với Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2024 như sau:

I. Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty:

1. Tình hình chi trả thù lao năm 2023 đối với 05 thành viên HĐQT và 02 KSV kiêm nhiệm :

Căn cứ Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2023/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2023 của ĐHĐCĐ Công ty, thù lao năm 2023 được thực hiện như sau:

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, Công ty đã chi tạm ứng thù lao năm 2023 cho các thành viên kiêm nhiệm trong HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty là 446.400.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn). Trong đó, tổng số tiền thù lao của 05 thành viên HĐQT, 02 Kiểm soát viên kiêm nhiệm là 396.000.000 đồng.

- Năm 2023, Công ty có lợi nhuận thực hiện (7.533 tỷ) đạt cao hơn Kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua (6.800 tỷ) nhưng thấp hơn Lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề (12.768 tỷ). Do đó, thù lao thực hiện năm 2023 với các thành viên kiêm nhiệm trong HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty sẽ tính bằng đúng với mức thù lao đã tạm ứng, tương ứng tổng số tiền là 396.000.000 đồng.

(Mức thù lao thực hiện năm 2023 với các thành viên kiêm nhiệm trong HĐQT và Ban Kiểm soát được diễn giải chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Báo cáo).

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho 05 thành viên HĐQT và 02 KSV kiêm nhiệm năm 2024:

Căn cứ điều kiện SXKD, mô hình tổ chức hoạt động của Công ty năm 2024, Công ty xây dựng Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024 cho các thành viên kiêm nhiệm trong HĐQT và Ban Kiểm soát và Thư ký như sau:

2.1. Tổng Quỹ thù lao thực hiện năm 2024 được tính trên cơ sở hiệu quả SXKD năm 2024 so với năm 2023 (Theo công thức tính tương tự các năm trước = 10% Lợi nhuận sau thuế năm 2024 x tỷ lệ tăng/giảm Lợi nhuận trước thuế năm 2024 so với năm 2023). Cụ thể như sau:

$$Q_{pc} = \frac{P_{st} \times 10\% \times (P_{th} / P_{thnt})}{\sum_{i=1}^n H_{cdi}} \times \sum_{i=1}^n H_{cdtti}$$

- Trong đó:

+ Q_{pc} : Quỹ thù lao thực hiện năm 2024 (Chỉ lấy tròn số đến hàng triệu đồng)

- + P_{st} : Lợi nhuận sau thuế năm 2024 ($=P_{th} - \text{Thuế TNDN}$)
- + P_{th} : Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2024
- + P_{thnt} : Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm trước liền kề (năm 2023).
- + H_{cdti} : Hệ số thù lao của các chức danh theo cơ cấu. Cụ thể như sau:

Chức danh	Hệ số thù lao	Số lượng trong cơ cấu
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	1,00	01 người
Ủy viên HĐQT	0,85	04 người
Kiểm soát viên Công ty	0,85	03 người
Thư ký Công ty	0,75	01 người

- + H_{cdtti} : Hệ số thù lao của các chức danh thực tế. Cụ thể gồm:

Chức danh	Hệ số thù lao	Số lượng trong cơ cấu
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	1,00	01 người
Ủy viên HĐQT	0,85	04 người
Kiểm soát viên Công ty	0,85	02 người
Thư ký Công ty	0,75	01 người

2.2. Hàng quý Công ty tạm ứng tiền thù lao cho từng thành viên kiêm nhiệm trong HĐQT, BKS và Thư ký theo mức tương tự như năm 2024 (Chi tiết mức thù lao tạm ứng - Phụ lục số 02).

2.3. Kết thúc năm tài chính, căn cứ kết quả SXKD, Công ty tính toán Quỹ thù lao thực hiện (Q_{pc}) theo công thức trên và quyết toán cho từng chức danh theo công thức sau đây:

$$P_i = \frac{Q_{pc}}{\sum_{i=1}^n H_{cdtti}} \times H_{cdtti}$$

- Trong đó:

- + P_i : Mức thù lao tháng của từng người (Triệu đồng/người/tháng)
- + Q_{pc} : Quỹ thù lao thực hiện của thành viên HĐQT, KSV và Thư ký năm 2024
- + H_{cdtti} : Hệ số thù lao của các chức danh thực tế.

2.4. Trong trường hợp Quỹ thù lao thực hiện thấp hơn thù lao đã tạm ứng thì mức chi thù lao thực hiện năm 2024 giữ nguyên bằng mức đã tạm ứng.

3. Tiền lương và phúc lợi khác đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách:

3.1. Tình hình chi trả thù lao đối với TB Kiểm soát chuyên trách năm 2023:

- Tổng quỹ tiền lương năm 2023 thực hiện đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách đã hạch toán vào chi phí là 192.000.000 đồng. Trong năm 2023 Công ty chi tạm ứng 151.400.000 đồng. Phần tiền lương còn lại quyết toán cho Trưởng ban kiểm soát năm 2023 là 40.000.000 đồng.

- Ngoài ra, Công ty đã chi tiền thưởng cho Trưởng ban kiểm soát chuyên trách từ Quỹ thưởng Người quản lý Công ty theo quy định tại Quy chế thi đua khen thưởng và Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty. Tổng số tiền chi thưởng là: 28.146.588 đồng (Chi quỹ tiền thưởng Người quản lý Công ty năm 2023).

3.2. Kế hoạch chi trả thù lao, tiền thưởng năm 2024 đối với TB Kiểm soát Công ty:

- Năm 2024, Công ty dự kiến chi trả thù lao cho TB Kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty với mức bình quân là 16.000.000 đồng/tháng. Trong đó bao gồm: tiền lương và phúc lợi khác (nếu có). Ngoài ra, Trưởng ban kiểm soát được chi tiền ăn ca theo ngày công đi làm thực tế hàng tháng.

- Nguồn chi trả thu nhập cả năm ($= 16.000.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng}$) được hạch toán vào chi phí SXKD năm 2024 và thuộc Quỹ lương Người quản lý Công ty. Tiền ăn ca được hạch toán trong giá thành của Công ty.

- Hàng tháng Công ty tạm ứng tối đa 80% mức thu nhập bình quân nêu trên. Phần còn lại được sử dụng để chi bổ sung thu nhập các ngày Lễ, Tết cùng thời điểm chi cho người lao động Cơ quan và quyết toán (chậm nhất 31/3/2025) trên cơ sở kết quả đánh giá của các Kiểm soát viên Công ty (có tham vấn ý kiến của HĐQT) về quá trình thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Ban Kiểm soát Công ty năm 2024.

- Chế độ thưởng: áp dụng như Người quản lý chuyên trách khác theo quy định tại Quy chế thi đua khen thưởng và Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty.

II. Tiền lương Ban lãnh đạo điều hành Công ty:

1. Tình hình chi trả tiền lương năm 2023 đối với Ban lãnh đạo điều hành Công ty:

- Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2023/NQ -VTTC-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua ngày 24/4/2023, Quy chế quản lý tiền lương số 44/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 19/10/2021 của Hội đồng quản trị Công ty và Lợi nhuận thực hiện sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 của Công ty (đã được kiểm toán), Công ty trích Quỹ tiền lương năm 2023 để chi trả cho các thành viên Ban lãnh đạo điều hành Công ty là: 2.433.600.000 đồng (Hai tỷ, bốn trăm ba mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng).

- Tính đến 31/12/2023 Công ty đã chi trả tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành Công ty tổng số tiền 2.050.636.296 đồng. Số tiền lương còn lại của năm 2023 quyết toán cho các thành viên Ban lãnh đạo điều hành là 382.963.704 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Báo cáo)

2. Kế hoạch chi trả tiền lương đối với Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2024:

Căn cứ cơ cấu nhân sự Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2024 và Quy chế tiền lương ban hành kèm theo quyết định số 44/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 19/10/2021 của Hội đồng quản trị Công ty, quỹ lương kế hoạch năm 2024 của Ban lãnh đạo điều hành Công ty dự kiến là 1.872.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm bảy mươi hai triệu đồng chẵn) - Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.

Hàng tháng, Công ty tạm ứng tối đa 80% tiền lương kế hoạch cho Ban lãnh đạo điều hành Công ty trên cơ sở Quỹ lương kế hoạch nêu trên.

Tổng quỹ lương thực hiện năm 2024 được tính trên cơ sở quỹ lương kế hoạch năm 2024 và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty (Lợi nhuận Công ty đã được kiểm toán) và tỷ lệ (%) Lợi nhuận thực hiện năm (năm 2024) so với Lợi nhuận kế hoạch (năm 2024); được quyết toán chậm nhất 31/3/2025.

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua làm cơ sở để thực hiện.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- HĐQT, BKS, BGĐ Cty;
- P.TCHC, KTTC, KHĐT;
- Lưu TkHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú

**CHI TIẾT MỨC CHI THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT
VÀ TIỀN LƯƠNG BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2023**

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương (đồng)		Thù lao (đồng)	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
I	Hội đồng quản trị				285.600.000	285.600.000
1	Người đại diện phần vốn TKV	Chủ tịch			64.800.000	64.000.000
2	Nguyễn Đoàn Trang	NUVHĐQT			55.200.000	18.400.000
3	Nguyễn Quỳnh Phương	UVHĐQT			55.200.000	55.200.000
4	Nguyễn Mạnh Toàn	UVHĐQT			55.200.000	56.000.000
5	Nguyễn Thanh Tùng	UVHĐQT			55.200.000	55.200.000
6	Nguyễn Thành Trung	UVHĐQT				36.800.000
II	Ban Giám đốc		1.872.000.000	2.433.600.000		
1	Nguyễn Mạnh Toàn	GĐ	420.000.000	546.000.000		
2	Nguyễn Thanh Tùng	PGĐ	372.000.000	483.600.000		
3	Nguyễn Quỳnh Phương	PGĐ	372.000.000	483.600.000		
4	Nguyễn Trung Tuyển	PGĐ	372.000.000	483.600.000		
5	Phan Thị Hằng	KTT	336.000.000	436.800.000		
III	Ban kiểm soát		192.000.000	192.000.000	110.400.000	110.400.000
1	Hoàng Văn Kiệt	TBKS	192.000.000	192.000.000		
2	Nguyễn Thị Lương Anh – Người đại diện TKV	KSV			55.200.000	55.200.000
3	Phan Thành Chung	KSV			55.200.000	55.200.000
	Tổng cộng		2.060.000.000	2.625.600.000	396.000.000	396.000.000

Ghi chú:

- Bà Nguyễn Đoàn Trang có 4 tháng là UV HĐQT (từ nhiệm từ ngày 24/4/2023);
- Ông Nguyễn Thành Trung có 08 tháng là UV HĐQT (được bầu vào HĐQT từ ngày 24/4/2023);
- Ông Nguyễn Mạnh Toàn – Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT 01 tháng (từ 1/8 – 05/9/2023).

Lập biểu

Ngô Thị Minh

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Phú

**KẾ HOẠCH THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT
VÀ TIỀN LƯƠNG BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2024**

TT	Chức danh	Số người	Mức tiền lương kế hoạch 1 tháng	Thù lao 1 tháng (tạm ứng)
I	Hội đồng quản trị		0	23.800.000
1	Chủ tịch	01		5.400.000
2	UV-HĐQT kiêm nhiệm	04		18.400.000
3	UV-HĐQT chuyên trách	0		0
III	Ban kiểm soát		16.000.000	9.200.000
1	Trưởng ban KS chuyên trách	01	16.000.000	
2	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	02		9.200.000
II	Ban Giám đốc		156.000.000	0
1	Giám đốc	01	35.000.000	
2	Phó giám đốc	03	93.000.000	
3	Kế toán trưởng	01	28.000.000	
	Cộng 01 tháng		172.000.000	33.000.000
	Tổng 12 tháng		2.064.000.000	396.000.000

Lập biểu

Ngô Thị Minh

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Phú

Số: 28/TTr-VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua BCTC sau kiểm toán và
phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO,

Căn cứ Nghị quyết số 10/2024/NQ-VTTC-HĐQT ngày 04/03/2024 và Nghị quyết số 14/2024/NQ-VTTC-HĐQT ngày 17/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ các chỉ tiêu trọng yếu trong Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 như sau:

I. Các chỉ tiêu thực hiện năm 2023:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so sánh (%)
1	Doanh thu	Tr đ	1.273.580	1.376.366	108,07
2	GTSX	Tr đ	51.370	62.495	121,66
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	6.800	7.533	110,78
4	Cổ tức/Vốn CP	%	Từ 8% đến 10%	Dự kiến 10%	100
5	Đơn giá tiền lương	Đồng/1000đ GTSX	400	400	100
6	Tổng quỹ lương	Tr đ	64.159	68.222	106,33
7	Tiền lương BQ/người/tháng	Tr đ	8,41	9,05	107,61

2. Các chỉ tiêu Báo cáo tài chính năm 2023:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	mã số	31/12/2023	31/12/2022
A	Tình hình tài chính			
I	Tài sản ngắn hạn	100 - BCĐKT	455.014	366.929
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110 - BCĐKT	39.191	23.473
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 - BCĐKT		
3	Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	192.958	225.955

4	Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	217.803	112.463
5	Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	5.062	5.038
II	Tài sản dài hạn	200 - BCĐKT	37.905	30.492
1	Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	103	153
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	18.347	10.980
-	Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	56.155	45.362
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	(37.808)	(34.382)
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 - BCĐKT	136	570
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT		
5	Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	19.318	18.789
III	Nợ phải trả	300 - BCĐKT	433.847	338.363
1	Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	433.847	337.276
2	Nợ dài hạn	330 - BCĐKT		1.088
IV	Vốn chủ sở hữu	400 - BCĐKT	59.071	59.058
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	25.001	25.001
2	Thặng dư vốn cổ phần	412 - BCĐKT		
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413 - BCĐKT		
4	Cổ phiếu ngân quỹ	414 - BCĐKT		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416 - BCĐKT		
6	Quỹ đầu tư phát triển	418 - BCĐKT	29.103	29.103
7	Lợi nhuận chưa phân phối	421 - BCĐKT	4.968	4.954
8	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432 - BCĐKT		
B	Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng DThu (%)		0,55	0,92
2	Lợi nhuận trước thuế /vốn chủ sở hữu (%)		13,92	23,60
3	Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)		7,34	5,73



II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
I	Kế hoạch lợi nhuận năm 2023	Đồng	6.800.000.000
1	Kế hoạch lợi nhuận	Đồng	6.800.000.000
2	Kế hoạch lợi nhuận điều chỉnh	Đồng	6.800.000.000
II	Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2023	Đồng	7.533.253.479
III	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023	Đồng	4.967.674.184
IV	Phân phối lợi nhuận năm 2023	Đồng	4.967.674.184
1	Trả cổ tức		
-	Vốn điều lệ 31/12/2023	Đồng	25.000.560.000

	Trong đó tỷ lệ góp vốn của TKV/Vốn điều lệ	%	36
-	Tỷ lệ chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2023	%	Từ 8 đến 10%
-	Công ty dự kiến tỷ lệ trả cổ tức từ lợi nhuận thực hiện	%	10%
-	Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	Đồng	2.500.056.000
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	Đồng	0
3	Lợi nhuận còn lại	Đồng	2.467.618.184
a	Trích quỹ đầu tư phát triển (trích 10%)	Đồng	246.761.818
b	Trích quỹ khen thưởng	Đồng	1.149.993.820
c	Trích quỹ phúc lợi	Đồng	766.662.546
d	Trích thưởng người quản lý	Đồng	304.200.000

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHCĐ Công ty xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 sau kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận năm 2023 của Công ty theo nội dung đã trình bày nêu trên.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 19/TTr-VTTC-HĐQT ngày 02/04/2024.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu KTTTC, Tk HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Phú

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN ;
Căn cứ tình hình hoạt động SXKD toàn Công ty, để việc mở rộng ngành nghề kinh doanh đúng pháp luật và phù hợp với định hướng phát triển đa ngành nghề của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các nội dung sau đây:

I - Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh vào danh mục ngành nghề của Công ty:

1. Mã ngành 3312: Sửa chữa máy móc, thiết bị.

Chi tiết gồm: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp như mài hoặc lắp đặt lưới và răng cưa máy công nghiệp hoặc thương mại hoặc cung cấp dịch vụ hàn sửa chữa (ví dụ như động cơ); sửa chữa máy móc thiết bị công nghiệp, nông nghiệp và các máy móc nặng khác (ví dụ thiết bị bốc dỡ vật liệu và xe nâng, các công cụ máy, thiết bị làm lạnh thương mại, thiết bị xây dựng và máy móc khai thác mỏ), bao gồm cả máy móc thiết bị của ngành 28 (Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu).

2. Cơ sở đề xuất bổ sung:

Với năng lực và kinh nghiệm tích lũy qua nhiều năm thực hiện cung cấp vật tư, thiết bị phục vụ SX công nghiệp, đội ngũ kinh doanh thương mại của Công ty nhận thấy các đơn vị khai thác trong Tập đoàn CN Than – Khoáng sản luôn có nhu cầu sửa chữa máy móc, thiết bị rất lớn. Đặc biệt tại các đơn vị khai thác hầm lò, sau một thời gian thực hiện cơ giới hóa đã phát sinh nhu cầu sửa chữa, thay thế thường xuyên các thiết bị giàn chống, giá chống nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc. Qua khảo sát nhu cầu thị trường và tìm hiểu công nghệ sản xuất, Công ty xác định có thể hợp tác với đơn vị sản xuất cơ khí trong nước thực hiện việc sản xuất, sửa chữa một số loại máy móc, thiết bị cơ giới hóa để cung cấp cho các đơn vị trong ngành Than – Khoáng sản. Đây là một hướng đi có tiềm năng phát triển lâu dài và hiệu quả đối với hoạt động SXKD của Công ty.

Để hiện thực hóa hướng đi mới này, Công ty đã tìm hiểu, khảo sát và trao đổi với Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin và dự kiến hợp tác liên kết đầu tư dây chuyền sửa chữa cơ giới hóa, sản xuất và chế tạo giàn chống sử dụng trong mỏ hầm lò.

Do đó, Công ty cần bổ sung mã ngành nghề kinh doanh “Sửa chữa máy móc, thiết bị” nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý mở rộng lĩnh vực hoạt động SXKD, tận dụng khai thác thị trường ngách nhỏ lẻ nâng cao hiệu quả SXKD bền vững.

II - Sửa đổi Điều lệ Công ty:

2.1. Bổ sung vào danh mục các ngành nghề kinh doanh ghi tại Khoản 2 – Điều 4 Điều lệ Công ty hiện hành Mã ngành 3312: Sửa chữa máy móc, thiết bị.

2.2. Giao cho Giám đốc Công ty hoàn thiện các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ nêu trên và ban hành bản Điều lệ mới, thay thế bản Điều lệ do ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/4/2023.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua để đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý cho hoạt động SXKD của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu Hs ĐH, T.ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú